

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đỗ Nguyễn Mai Phương

Giảng viên hướng dẫn : ThS.Hoà Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU,
CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đỗ Nguyễn Mai Phương

Giảng viên hướng dẫn : ThS.Hoà Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đỗ Nguyễn Mai Phương

Mã SV: 1712401015

Lớp : QT2101K

Ngành : Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
- ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại đơn vị thực tập
- ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- ✓ Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ năm 2019 tại Công ty TNHH Ô tô Hoa Mai.

.....
.....
.....
.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : *Hoà Thị Thanh Hương*

Học hàm, học vị : Thạc sỹ

Cơ quan công tác : *Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng*

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 10 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021

XÁC NHẬN CỦA KHOA

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Th.S Hòa Thị Thanh Hương**

Đơn vị công tác: Khoa Quản trị kinh doanh

Họ và tên sinh viên: **Đỗ Nguyễn Mai Phương- QT2101K; Chuyên ngành: KT - KT**

Nội dung hướng dẫn:

Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo Thông tư 200/2014/TT-BTC; Tìm hiểu thực tế công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại đơn vị thực tập; Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- ✓ Hoàn thành tiến độ các chương theo qui định của GV hướng dẫn;
- ✓ Có trách nhiệm với công việc được giao;

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- ✓ Khóa luận tốt nghiệp có bố cục hợp lý;
- ✓ Đã khái quát hóa được lý luận về công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo Thông tư 200 /2014/TT-BTC;
- ✓ Phản ánh được thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Ô tô Hoa Mai với số liệu logic;
- ✓ Đã đánh giá được ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nói riêng tại Công ty TNHH Ô tô Hoa Mai trên cơ sở đó tác giả đã đề xuất được một số biện pháp phù hợp giúp đơn vị hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nói riêng.

Được bảo vệ

Không được bảo vệ

Điểm hướng dẫn

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2020

Giảng viên hướng dẫn

Th.S Hòa Thị Thanh Hương

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KÊ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1. Tổng quan về kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	2
1.1.1. Vai trò, nhiệm vụ của kế toán nguyên vật liệu (NVL), công cụ dụng cụ (CCDC).	2
1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	3
1.1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của nguyên vật liệu	3
1.1.2.2. Khái niệm và đặc điểm của công cụ dụng cụ	3
1.1.3. Phân loại NVL, CCDC	4
1.1.3.1. Phân loại NVL	4
1.1.3.2. Phân loại CCDC	5
1.1.4. Tính giá NVL, CCDC	5
1.1.4.1. Đối với NVL, CCDC nhập kho	5
1.1.4.2. Đối với NVL, CCDC xuất kho	6
1.1.5. Chứng từ sử dụng trong kế toán NVL, CCDC	7
1.2. Tổ chức kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	7
1.2.1. Tổ chức kế toán chi tiết NVL, CCDC	7
1.2.1.1. Yêu cầu đối với kế toán chi tiết nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.	7
1.2.1.2. Các phương pháp kế toán chi tiết nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.	8
1.2.2. Tổ chức kế toán tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.	10
1.2.2.1. Kế toán tổng hợp NVL, CCDC theo phương pháp kê khai thường xuyên.	10
1.2.2.2. Kế toán tổng hợp NVL, CCDC theo phương pháp kiểm kê định kỳ.	14
1.3 Các hình thức ghi sổ kế toán NVL, CCDC	16
1.3.1 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung	16
1.3.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	17
1.3.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ	20
1.3.4. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký sổ cái	21
1.3.5 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy	23
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI ...	25

2.1 Tổng quan về công ty TNHH ô tô Hoa Mai	25
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển công ty TNHH ô tô Hoa Mai	25
2.1.1.1 Giới thiệu về công ty TNHH ô tô Hoa Mai	25
2.1.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty	26
2.1.1.3 Đặc điểm sản phẩm, quy trình công nghệ và tổ chức bộ máy của công ty	27
2.1.1.4 Một số thành tích cơ bản mà công ty đạt được	28
2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai	28
2.1.3. Đặc điểm công tác kế toán tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	30
2.1.3.1. Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	30
2.1.3.2. Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	33
2.1.3.3. Các chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	33
2.2. Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	34
2.2.1. Đặc điểm nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng tại công ty	34
2.2.2. Phân loại NVL, CCDC.....	35
2.2.3. Tính giá NVL, CCDC	35
2.2.3.1. Đối với NVL, CCDC nhập kho.....	35
2.2.3.2. Đối với NVL, CCDC xuất kho	36
2.2.4. Hạch toán chi tiết NVL, CCDC tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	37
2.2.4.1. Chứng từ sử dụng	37
2.2.4.2. Thủ tục nhập kho, xuất kho NVL, CCDC tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	37
2.2.4.3. Phương pháp hạch toán chi tiết NVL tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai .	40
2.2.4.4. Phương pháp hạch toán chi tiết CCDC tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai	50
2.2.5. Thực trạng công tác kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	60
2.2.5.1. Tài khoản sử dụng.	60
2.2.5.2 Sổ sách kế toán sử dụng	60
2.2.5.3 Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp nguyên vật liệu	60
2.2.5.4 Ví dụ minh họa.....	61
2.2.6. Thực trạng công tác kế toán tổng hợp công cụ dụng cụ tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	66
2.2.6.1 Tài khoản sử dụng	66

2.2.6.3 Sổ sách kế toán sử dụng	66
2.2.6.4 Trình tự ghi sổ tổng hợp công cụ, dụng cụ	66
2.2.6.5 Ví dụ minh họa.....	67
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI.....	72
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	72
3.1.1.Ưu điểm.....	72
3.1.2.Nhược điểm.....	75
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán NVL, CCDC tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	75
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện trong công tác kế toán của công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	75
3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.	76
3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	77
KẾT LUẬN	83
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	84

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết NVL, CCDC theo phương pháp thẻ song song	8
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết NVL, CCDC theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	9
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết NVL, CCDC theo phương pháp sổ số dư	10
Sơ đồ 1.4: Phương pháp kế toán tổng hợp NVL, CCDC theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	13
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng hợp NVL, CCDC theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	15
Sơ đồ 1.6.Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật kí chung	16
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ theo hình thức Chứng từ ghi sổ	18
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chứng từ	20
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức Nhật ký sổ cái.....	21
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kên toán trên máy vi tính ..	23
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy của công ty TNHH ô tô Hoa Mai	29
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	31
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	33
Sơ đồ 2.4: Sơ đồ tổ chức chứng từ nhập NVL, CCDC	38
Sơ đồ 2.5: Sơ đồ tổ chức chứng từ xuất vật liệu, CCDC	39
Sơ đồ 2.6: Sơ đồ kế toán chi tiết NVL tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	41
Sơ đồ 2.7: Sơ đồ kế toán chi tiết CCDC tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai	50
Sơ đồ 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp NVL tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	60
Sơ đồ 2.9: Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	66

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0008081	42
Biểu số 2.2: Biên bản kiểm nghiệm lốp 750 -16 Michelin	43
Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho NVL	43
Biểu số 2.4: Phiếu đề nghị cấp vật tư.....	45
Biểu số 2.5: Phiếu xuất kho NVL	46
Biểu số 2.6: Thẻ kho nguyên vật liệu.....	47
Biểu số 2.7: Sổ chi tiết NVL	48
Biểu số 2.8: Bảng tổng hợp chi tiết NVL.....	49
Biểu số 2.9: Hóa đơn giá trị gia tăng công cụ dụng cụ số 0001021	52
Biểu số 2.10: Biên bản kiểm nghiệm công cụ dụng cụ.....	53
Biểu số 2.11: Phiếu nhập kho CCDC.....	54
Biểu số 2.12: Phiếu đề nghị cấp vật tư.....	55
Biểu số 2.13: Phiếu xuất kho CCDC.....	56
Biểu số 2.14: Thẻ kho CCDC	57
Biểu số 2.15: Sổ chi tiết CCDC	58
Biểu số 2.16: Bảng tổng hợp chi tiết CCDC	59
Biểu số 2.17: Chứng từ ghi sổ số 06/12	62
Biểu số 2.18: Chứng từ ghi sổ số 10/12	63
Biểu số 2.19: Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.....	64
Biểu số 2.20: Sổ cái TK152 năm 2019	68
Biểu số 2.21: Chứng từ ghi sổ số 21/12	69
Biểu số 2.22: Chứng từ ghi sổ số 32/12	69
Biểu số 2.23: Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.....	71
Biểu số 2.24: Sổ cái TK 153	71
Biểu số 3.1: Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa.....	78
Biểu số 3.2: Sổ giao nhận chứng từ	78

LỜI MỞ ĐẦU

Kế toán là một trong những công cụ phục vụ công tác quản lý tài chính, giúp cho các doanh nghiệp quản lý được chặt chẽ và sâu sắc hơn về quy trình công nghệ sản xuất từ đầu vào (nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ) đến đầu ra và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Kế toán được nói đến như là công cụ sắc bén của quản lý, cung cấp thông tin chính xác về tình hình tài chính, về chi phí của doanh nghiệp nói chung và đặc biệt là nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nói riêng.

Nguyên vật liệu (NVL), công cụ dụng cụ (CCDC) là một yếu tố đầu vào quan trọng và chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí sản xuất và giá thành. Sử dụng tiết kiệm hợp lý NVL, CCDC sẽ tạo ra khả năng tăng lợi nhuận một cách tương ứng mà không phải đầu tư thêm vốn. Kế toán NVL, CCDC tạo điều kiện tốt và thuận lợi cho công tác phân tích tình hình quản lý và sử dụng nguyên vật liệu tìm ra nhược điểm để phát huy khai thác khả năng tiềm tàng với mục đích ngày nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Sau một thời gian thực tập tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai, nhận thấy tình hình thực tế cùng với vốn kiến thức đã học và sự hướng dẫn của Thạc sĩ Hòa Thị Thanh Hương, em đã lựa chọn đề tài "***Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai***".

Nội dung khóa luận tốt nghiệp ngoài lời mở đầu và kết luận gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán NVL, CCDC tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán NVL, CCDC tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng do điều kiện thời gian có hạn và nhận thức bản thân còn hạn chế nên bài khóa luận không tránh khỏi thiếu sót. Em rất mong nhận được sự quan tâm của các thầy, cô

Em xin chân thành cảm ơn.

Sinh viên

Đỗ Nguyễn Mai Phương

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Tổng quan về kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

1.1.1. Vai trò, nhiệm vụ của kế toán nguyên vật liệu (NVL), công cụ dụng cụ (CCDC).

Kế toán là công cụ phục vụ cho việc quản lý doanh nghiệp. Đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.

Kế toán NVL, CCDC giúp cho lãnh đạo doanh nghiệp nắm được tình hình của vật tư, công cụ để chỉ đạo tiến độ sản xuất. Kế toán NVL, CCDC có đảm bảo chính xác, kịp thời và đầy đủ tình hình thu mua, nhập, xuất, dự trữ vật liệu và công cụ. Tính chính xác của kế toán NVL, CCDC ảnh hưởng đến tính chính xác của giá thành sản phẩm. Xuất phát từ yêu cầu quản lý vật liệu, công cụ và từ vai trò, vị trí của kế toán đối với công tác quản lý kế toán tài chính trong doanh nghiệp sản xuất, nhiệm vụ của kế toán NVL, CCDC được thể hiện như sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn vật liệu, công cụ. Tính giá thực tế của NVL, CCDC đã thu mua và mang về nhập kho NVL, CCDC, đảm bảo cung cấp kịp thời đúng chủng loại trong quá trình sản xuất.
- Áp dụng đúng đắn các phương pháp kỹ thuật kế toán NVL, CCDC. Hướng dẫn kiểm tra các bộ phận, đơn vị trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ kế toán ban đầu về NVL, CCDC (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ...) mở các sổ sách, thẻ kế toán chi tiết, thực hiện kế toán đúng phương pháp, qui định nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác quản lý kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.
- Kế toán tính toán và phân bổ giá trị của NVL, CCDC sử dụng vào chi phí sản xuất theo đúng chế độ quy định
- Kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo quản, dự trữ, sử dụng NVL, CCDC. Kiểm tra tình hình nhập, xuất, phát hiện và ngăn ngừa các ảnh hưởng xấu xảy ra và đề xuất các biện pháp xử lý về NVL, CCDC như: thừa, thiếu, ứ đọng, kém phẩm chất, mất mát,...tính toán, xác định chính xác số lượng và giá trị NVL, CCDC đã tiêu hao trong quá trình sản xuất.

- Tham gia kiểm kê, đánh giá NVL, CCDC theo chế độ mà Nhà nước đã qui định, lập các báo cáo về vật tư, tiến hành phân tích về tình hình thu mua, dự trữ, quản lý, sử dụng và bảo quản NVL, CCDC nhằm phục vụ công tác quản lý vật liệu, công cụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí NVL, CCDC, hạ thấp chi phí sản xuất toàn bộ.

1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

1.1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của nguyên vật liệu

– Khái niệm nguyên vật liệu: NVL là đối tượng lao động thể hiện dưới dạng vật hóa trong các doanh nghiệp. NVL được sử dụng phục vụ cho việc sản xuất chế tạo sản phẩm, hoặc thực hiện lao vụ - dịch vụ hay sử dụng cho bán hàng quản lý doanh nghiệp.

– Đặc điểm của nguyên vật liệu:

- + Nguyên vật liệu có hình thái biểu hiện ở dạng vật chất như sắt thép trong doanh nghiệp cơ khí chế tạo, sợi trong doanh nghiệp dệt, vải trong doanh nghiệp may mặc....
- + Nguyên vật liệu chỉ tham gia vào một chu kì kinh doanh.
- + Chi phí về nguyên vật liệu thường chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

Những đặc điểm trên của NVL đã tạo ra những đặc trưng riêng cho công tác kế toán NVL trong các doanh nghiệp, đồng thời đặt ra yêu cầu tăng cường công tác quản lý, sử dụng NVL để đảm bảo sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nhằm giảm chi phí và hạ giá thành sản phẩm. Do vậy, các doanh nghiệp cần đặt ra yêu cầu cụ thể trong công tác quản lý NVL.

1.1.2.2. Khái niệm và đặc điểm của công cụ dụng cụ

– Khái niệm công cụ dụng cụ: CCDC là những tư liệu lao động không có đủ những tiêu chuẩn về giá trị và thời gian sử dụng quy định đối với tài sản cố định (TSCĐ). Những TSLĐ sau đây không phân biệt giá trị và thời gian sử dụng vẫn được coi là CCDC.

- + Các loại giàn giáo, ván khuôn chuyên dùng cho hoạt động xây lắp
- + Các dụng cụ đồ nghề bằng thủy tinh sành sứ
- + Quần áo, giày dép chuyên dùng để làm việc
- + Các loại bao bì

– Đặc điểm của công cụ dụng cụ:

- + Công cụ dụng cụ tham gia vào nhiều chu kì hoạt động sản xuất kinh doanh, trong quá trình tham gia vào hoạt động sản xuất, vẫn giữ nguyên hình thái ban đầu
- + Trong quá trình sử dụng, giá trị CCDC chuyển dịch vào từng phần, vào chi phí sản xuất kinh doanh
- + Một số CCDC có giá trị thấp, thời gian sử dụng ngắn, cần thiết phải dự trữ cho quá trình sản xuất kinh doanh.

1.1.3. Phân loại NVL, CCDC

1.1.3.1. Phân loại NVL

a. Căn cứ vào yêu cầu quản lý:

- + NVL chính: là những NVL khi tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh sẽ cấu thành nên thực thể sản phẩm, toàn bộ giá trị NVL chính được chuyển vào giá trị sản phẩm mới.
- + NVL phụ: là những loại vật liệu khi tham gia vào quá trình sản xuất không cấu thành thực thể chính của sản phẩm mà kết hợp với vật liệu chính làm thay đổi hình dáng bề ngoài, tăng chất lượng sản phẩm.
- + Nhiên liệu: là những vật chất có tác dụng cung cấp nhiệt lượng trong quá trình sản xuất kinh doanh, phục vụ cho công nghệ sản xuất, phương tiện vận tải, công tác quản lý... Nhiên liệu có thể tồn tại ở thể rắn, lỏng, khí.
- + Phụ tùng thay thế: là loại vật toạ được sử dụng để thay thế sửa chữa, bảo dưỡng TSCĐ.
- + Vật liệu và thiết bị xây dựng cơ bản: là các loại vật liệu thiết bị được sử dụng cho việc xây dựng cơ bản.
- + Phế liệu: là các loại vật liệu bị loại trừ từ quá trình sản xuất, phế liệu thu hồi từ thanh lý TSCĐ, chúng có thể được sử dụng hoặc bán ra ngoài
- + Vật liệu khác: là các loại vật liệu không được xếp vào các loại trên.

b. Căn cứ vào nguồn gốc NVL:

- + NVL mua ngoài
- + NVL tự chế biến, gia công

c. Căn cứ vào mục đích và nơi sử dụng:

- + NVL trực tiếp dùng cho sản xuất kinh doanh
- + NVL dùng cho công tác quản lý
- + NVL dùng cho các mục đích khác

1.1.3.2. Phân loại CCDC

a. Căn cứ theo yêu cầu quản lý:

- + Công cụ, dụng cụ
- + Bao bì luân chuyển
- + Đồ dùng cho thuê

b. Căn cứ vào mục đích và nơi sử dụng:

- + CCDC dùng cho sản xuất kinh doanh
- + CCDC dùng cho quản lý
- + CCDC dùng cho các nhu cầu khác

c. Căn cứ theo phương pháp phân bổ:

- + Loại phân bổ 1 lần
- + Loại phân bổ 2 lần
- + Loại phân bổ nhiều lần

1.1.4. Tính giá NVL, CCDC**1.1.4.1. Đối với NVL, CCDC nhập kho****a. Đối với NVL, CCDC mua ngoài nhập kho**

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua trên Hoá đơn (không bao gồm thuế GTGT)} + \text{Chi phí thu mua} + \text{Thuế nhập khẩu (nếu có)} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

- Nếu doanh nghiệp tính VAT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có thuế.
- Nếu doanh nghiệp tính thuế VAT theo phương pháp trực tiếp thì giá mua trên hóa đơn là giá đã có thuế.
- Chi phí thu mua thực tế bao gồm : Chi phí vận chuyển bốc xếp, phân loại bảo quản..., vật liệu, công cụ dụng cụ từ nơi mua đến kho của doanh nghiệp, công tác phí của cán bộ thu mua, chi phí của bộ phận thu mua độc lập và số hao hụt tự nhiên trong định mức (nếu có)
- Các khoản giảm trừ: các khoản chiết khấu thương mại ,giảm giá hàng mua....

b. Đối với NVL, CCDC tự gia công chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá thực tế vật tư đưa vào chế biến} + \text{Chi phí gia công chế biến}$$

c. Trường hợp thuê ngoài gia công chế biến

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá thực tế vật tư xuất kho đưa đi gia công chế biến} + \text{Chi phí thuê gia công} + \text{Chi phí vận chuyển}$$

d. Trường hợp nhận góp vốn liên doanh

Giá thực tế nhập kho = Giá trị vốn góp do hội đồng thẩm định xác định

e. Trường hợp thu được phế liệu

$$\text{Giá trị thực tế của nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ thu nhập từ phế liệu} = \text{Giá trị thực tế của nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ có thể tiêu thụ được hoặc ước tính}$$

1.1.4.2. Đối với NVL, CCDC xuất kho

Giá thực tế xuất kho có thể sử dụng theo các phương pháp sau: Bao gồm 4 phương pháp:

a. Theo phương pháp nhập trước- xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này khi xuất kho tính theo đơn giá của vật liệu tồn kho đầu kỳ, sau đó đơn giá của lần nhập trước, xong mới tính theo giá của lần nhập sau. Do đó, đơn giá vật liệu trong kho sẽ là đơn giá vật liệu ở những lần nhập cuối cùng

$$\text{Trị giá thực tế NVL, CCDC xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho của từng lần nhập kho} \times \text{Đơn giá tính theo từng lần nhập}$$

b. Theo giá thực tế đích danh

Theo phương pháp này giá thực tế của vật liệu xuất kho thuộc lô hàng nào thì tính theo đơn giá nhập của lô hàng đó.

c. Theo phương pháp bình quân gia quyền:

$$\text{Trị giá thực tế NVL, CCDC dùng trong kỳ} = \frac{\text{Số lượng NVL, CCDC xuất dùng}}{\text{Số lượng NVL, CCDC dùng trong kỳ}} \times \text{Đơn giá bình quân}$$

❖ Có 2 cách tính đơn giá bình quân:

Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập:

$$\text{Đơn giá BQ sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Trị giá thực tế NVL, CCDC sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng NVL, CCDC sau mỗi lần nhập}}$$

Đơn giá bình quân cả kỳ dự trữ:

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá NVL, CCDC loại tồn ĐK} + \text{trị giá NVL, CCDC nhập trong kỳ}}{\text{SL NVL, CCDC tồn ĐK} + \text{số lượng NVL, CCDC nhập trong kỳ}}$$

d. Phương pháp giá bán lẻ

- Phương pháp được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn, các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác.
- Giá gốc vật tư được xác định bằng cách lấy giá bán của vật tư trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các vật liệu đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá ban đầu. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

e. Phương pháp phân bổ công cụ dụng cụ

- Phân bổ 2 kỳ với tỷ lệ 50-50: lần đầu là khi đưa vào sử dụng và 50% còn lại là khi báo hỏng.
- Phân bổ nhiều kỳ: lập bảng phân bổ CCDC và phân bổ theo giá trị, thời gian sử dụng thực tế của doanh nghiệp. Hàng tháng, quý sẽ phân bổ đều vào chi phí.

CÁCH TÍNH GIÁ TRỊ TỪNG LẦN PHÂN BỐ VÀO CHI PHÍ KHI XUẤT DÙNG:

$$\text{Phân bổ CCDC ở tháng đầu sử dụng} = \frac{\text{Tổng giá trị của CCDC}}{\text{Tổng số tháng phân bổ CCDC}}$$

1.1.5. Chứng từ sử dụng trong kế toán NVL, CCDC

- Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư
- Phiếu báo vật tư còn lại cuối kỳ
- Biên bản kiểm kê vật tư
- Bảng kê mua hàng
- Bảng phân bổ NVL, CCDC

1.2. Tổ chức kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ**1.2.1. Tổ chức kế toán chi tiết NVL, CCDC****1.2.1.1. Yêu cầu đối với kế toán chi tiết nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.**

Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ sau khi được phân loại thì cần được theo dõi chi tiết theo từng loại, theo dõi cả số hiện có và tình hình biến động của từng

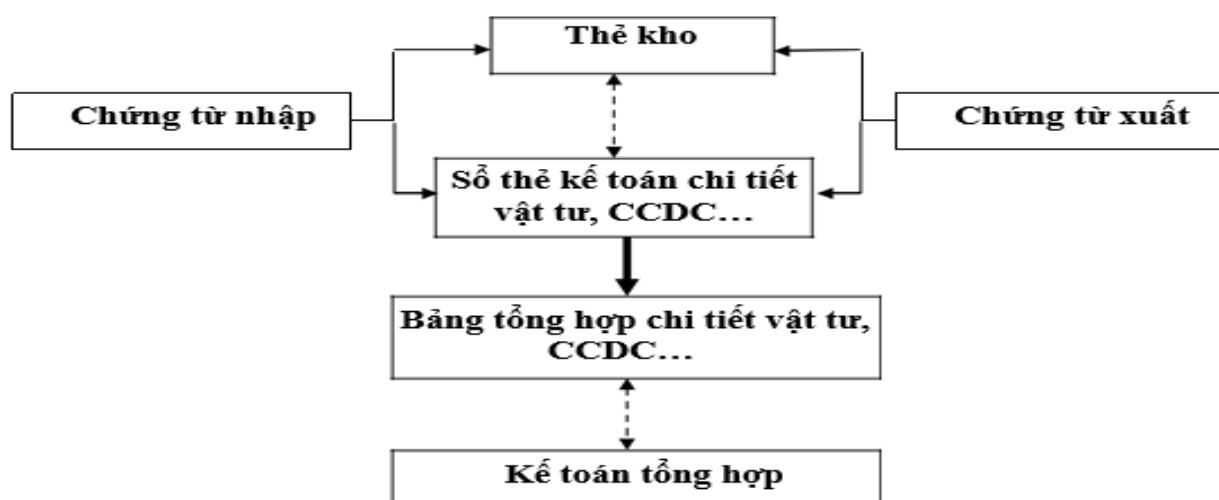
loại ở từng kho theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. Dựa trên cơ sở là các chứng từ nhập, xuất kho; kết hợp theo dõi cả kho và phòng kế toán, các đơn vị tổ chức hệ thống chứng từ, sổ kế toán chi tiết NVL, CCDC và vận dụng phương pháp theo kế toán chi tiết NVL, CCDC phù hợp để tăng cường quản lý nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.

1.2.1.2. Các phương pháp kế toán chi tiết nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.

Các doanh nghiệp có thể áp dụng một trong ba phương pháp sau:

- Phương pháp thẻ song song
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển
- Phương pháp ghi sổ số dư

a. Kế toán chi tiết NVL, CCDC theo phương pháp thẻ song song.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ : —————>

Đối chiếu kiểm tra : <----->

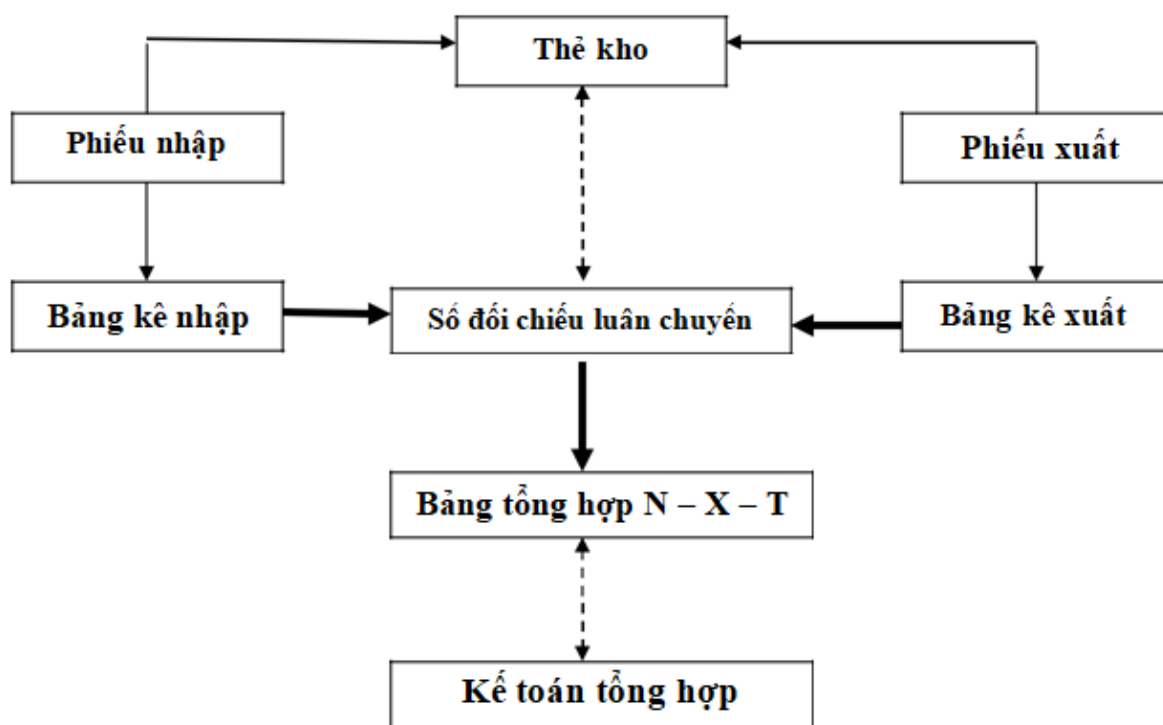
Ghi cuối tháng : —————>

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết NVL, CCDC theo phương pháp thẻ song song

- Ưu điểm: phương pháp này đơn giản trong khâu ghi chép, dễ kiểm tra đối chiếu, để phát hiện sai sót đồng thời cung cấp thông tin xuất và tồn kho của từng danh điểm NVL, CCDC kịp thời, chính xác.
- Nhược điểm: ghi chép trùng lặp giữa thủ kho và kế toán ở chỉ tiêu số lượng, làm tăng khối lượng công việc của kế toán, tốn nhiều công sức và thời gian.

- Phạm vi áp dụng: thích hợp với các doanh nghiệp thực hiện công tác kế toán máy và các doanh nghiệp thực hiện kế toán bằng tay trong điều kiện doanh nghiệp có ít danh điểm NVL, CCDC, trình độ chuyên môn của kế toán còn hạn chế

b. Kế toán chi tiết NVL, CCDC theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.

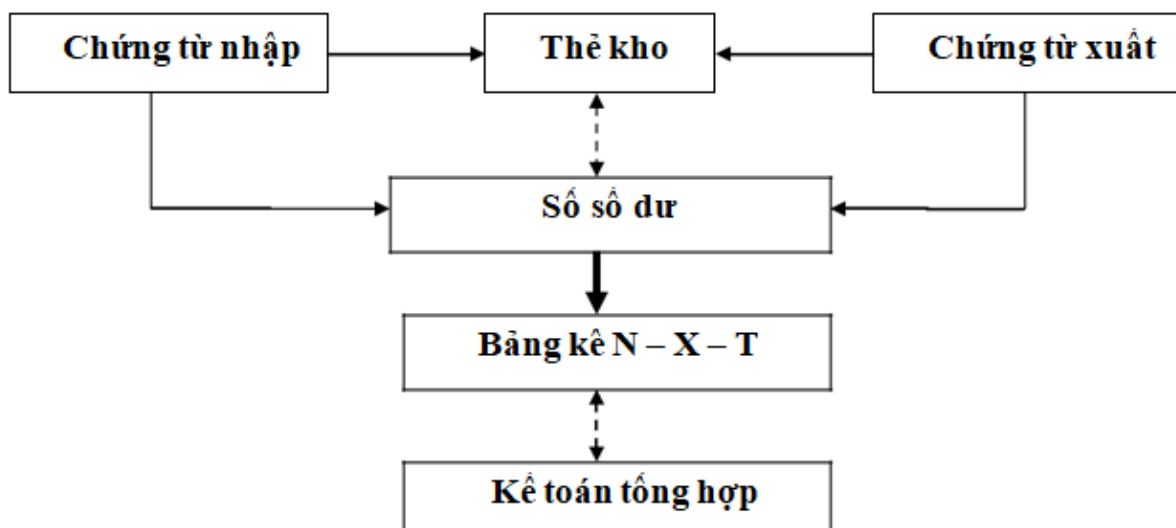


Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu
- Ghi cuối tháng

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết NVL, CCDC theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

- Ưu điểm: khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi một lần vào cuối tháng
- Nhược điểm: việc ghi số liệu vẫn trùng lặp giữa kho và phòng kế toán về chỉ tiêu hiện vật. Việc kiểm tra đối chiếu giữa kho và phòng kế toán chỉ tiến hành vào cuối tháng nên hạn chế tác dụng kiểm tra.
- Phạm vi áp dụng: thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại NVL, CCDC ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập kho, xuất kho hàng ngày.

c. Kế toán theo phương pháp ghi sổ số dư**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu
- Ghi cuối tháng

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết NVL, CCDC theo phương pháp sổ số dư

- Ưu điểm: phương pháp này tránh được ghi trùng lặp giữa thủ kho và kế toán, giảm được khối lượng ghi chép do công việc được tiến hành đều trong tháng
- Nhược điểm: do kế toán chỉ theo dõi về mặt giá trị trên bảng lũy kế nhập, xuất, tồn kho nên muốn đối chiếu ghi chép giữa thủ kho và kế toán rất khó phát hiện sai sót.
- Phạm vi áp dụng: thích hợp trong các doanh nghiệp sản xuất có chủng loại NVL, CCDC nhiều. Tình hình nhập – xuất diễn ra thường xuyên đã xây dựng hệ thống danh điểm NVL, CCDC, trình độ chuyên môn của cán bộ kế toán vững vàng.

1.2.2. Tổ chức kế toán tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.**1.2.2.1. Kế toán tổng hợp NVL, CCDC theo phương pháp kê khai thường xuyên.****a. Tài khoản sử dụng.****❖ Tài khoản 152 “nguyên vật liệu”**

Tài khoản này phản ánh số hiện có, tình hình tăng, giảm các loại NLVL theo giá trị thực tế của doanh nghiệp.

TK 152 có 4 TK cấp 2:

TK 1521 : Nguyên vật liệu chính

TK 1522 : Nguyên vật liệu phụ

TK 1523 : Nhiên liệu

TK 1524 : Phụ tùng thay thế

TK 1528 : Vật liệu khác

Nợ	TK 152	Có
Giá trị thực tế của nguyên vật liệu tồn kho đầu kỳ		
Giá trị nguyên vật liệu nhập kho do mua ngoài tự chế tạo.		Giá trị nguyên vật liệu xuất.
Giá trị nguyên vật liệu thừa khi kiểm kê.		Giá trị của nguyên vật liệu trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.
Kết chuyển giá trị thực tế nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ.		Chiết khấu thương mại khi mua.
		Giá trị nguyên vật liệu hao hụt mất khi kiểm kê.
		Kết chuyển giá trị nguyên vật liệu tồn đầu kỳ.
Tổng phát sinh Nợ		Tổng phát sinh Có
Giá trị thực tế của nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ		

❖ *Tài khoản 153 “ công cụ dụng cụ”*

Tài khoản này phản ánh tình hình hiện có và sự biến động của các loại công cụ, dụng cụ theo giá thực tế.

Nợ	TK 153	Có
<p>Giá trị thực tế của CCDC tồn kho đầu kỳ</p> <p>Trị giá thực tế của công cụ, dụng cụ nhập kho do mua ngoài, tự chế, thuê ngoài gia công chế biến, nhận góp vốn;</p> <p>Trị giá công cụ, dụng cụ cho thuê nhập lại kho;.</p> <p>Trị giá thực tế của công cụ, dụng cụ thừa phát hiện khi kiểm kê;</p> <p>Kết chuyển trị giá thực tế của công cụ, dụng cụ tồn kho cuối kỳ</p>		<p>-Trị giá thực tế của công cụ, dụng cụ xuất kho sử dụng cho sản xuất, kinh doanh, cho thuê hoặc góp vốn;</p> <p>- Chiết khấu thương mại khi mua công cụ, dụng cụ được hưởng;</p> <p>- Trị giá công cụ, dụng cụ trả lại cho người bán hoặc được người bán giảm giá;</p> <p>- Trị giá công cụ, dụng cụ thiếu phát hiện trong kiểm kê;</p> <p>- Kết chuyển trị giá thực tế của công cụ, dụng cụ tồn kho đầu kỳ</p>
Tổng phát sinh Nợ		Tổng phát sinh Có
Giá trị thực tế của CCDC tồn kho cuối kỳ		

TK 153 có 3 TK cấp 2:

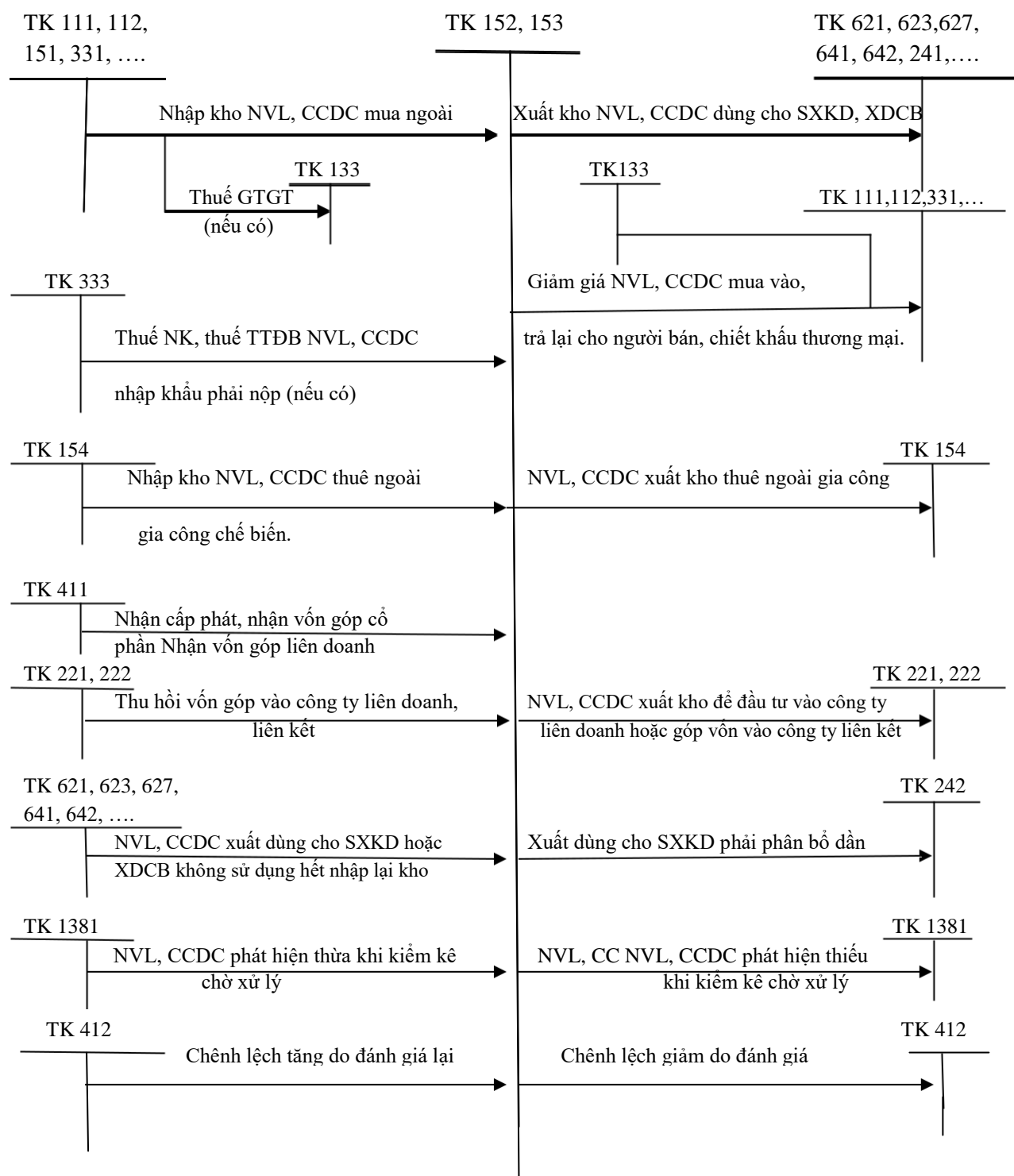
TK 1531: Công cụ, dụng cụ

TK 1532: Bao bì luân chuyển

TK 1533: Đồ dùng cho thuê

b. Quy trình hạch toán:

- Các nghiệp vụ kế toán tổng hợp NVL, CCDC được khái quát theo sơ đồ 1.4



Sơ đồ 1.4: Phương pháp kế toán tổng hợp NVL, CCDC theo phương pháp kê khai thường xuyên.

1.2.2.2. Kế toán tổng hợp NVL, CCDC theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

- Phương pháp này không theo dõi tình hình biến động NVL, CCDC một cách thường xuyên, liên tục như phương pháp kê khai thường xuyên. Do vậy, nó chỉ phù hợp trong các DN có nhiều mặt hàng, xuất khẩu liên tục có giá trị nhỏ, sử dụng phương pháp này thì sẽ giảm bớt được một khối lượng lớn công việc cho KTV, tuy nhiên nó không mang tính cập nhật và tính chính xác cao.

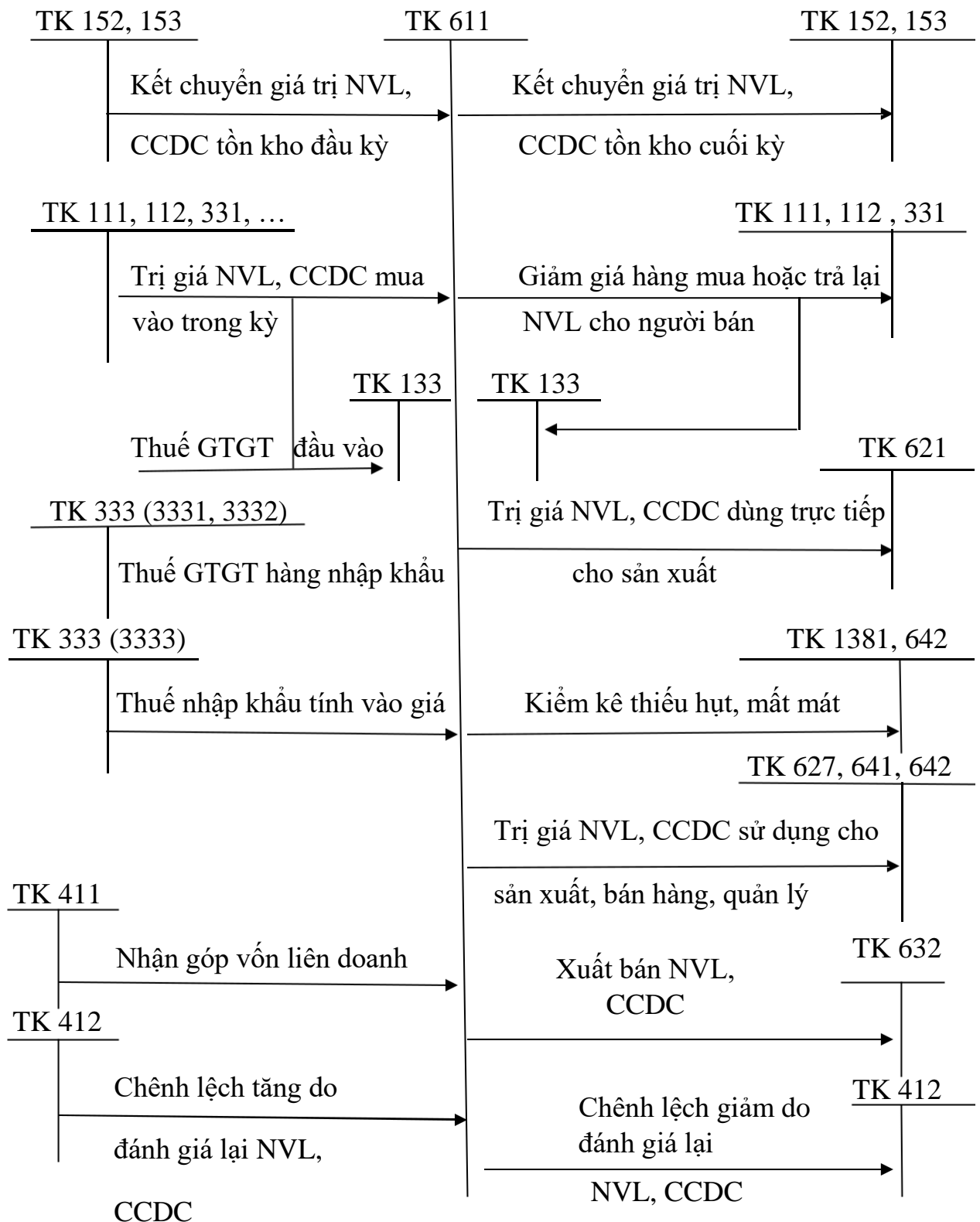
$$\text{Trị giá NVL, CCDC xuất kho} = \text{Trị giá NVL, CCDC tồn đầu kỳ} + \text{nhập trong kỳ} - \text{Trị giá NVL, CCDC tồn cuối kỳ}$$

a. Tài khoản sử dụng

Nợ	TK 611	Có
PS tăng: Kết chuyển giá trị hiện có đầu kỳ của Tk 151,152 chuyển sang. - Trị giá NVL, hàng hóa vật tư, CCDC từ các nguồn khác.		PS giảm : Phản ánh giá trị của NVL công cụ hàng hóa xuất trong kỳ. - Cuối kỳ kết chuyển giá trị Tk 151, 152 trở lại.

b. Quy trình hạch toán

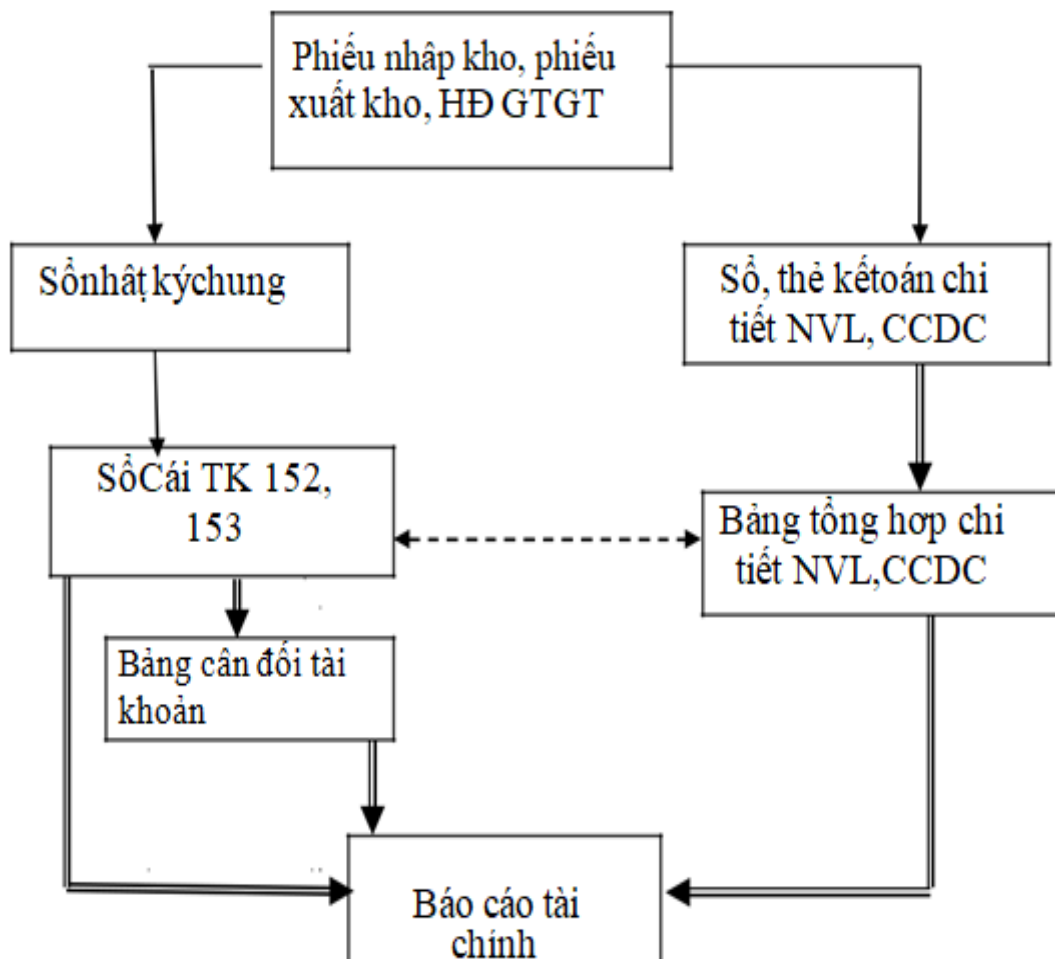
- Đầu kỳ: căn cứ vào giá trị thực tế nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ đang đi đường và tồn kho đầu kỳ kết chuyển vào TK 611.
- Trong kỳ: khi mua nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ liên quan, kế toán ghi sổ phản ánh thực tế trực tiếp vào TK 611.
- Cuối kỳ: căn cứ vào kết quả kiểm kê, kế toán kết chuyển giá trị nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ chưa sử dụng và xác định giá trị xuất dùng. Để xác định giá trị xuất dùng của từng loại nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ cho sản xuất kế toán tổng hợp phải kết hợp với kế toán chi tiết mới có thể xác định được.
- Các nghiệp vụ kế toán tổng hợp được khái quát theo sơ đồ 1.5



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng hợp NVL, CCDC theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.3 Các hình thức ghi sổ kế toán NVL, CCDC

1.3.1 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung

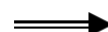


Ghi chú:

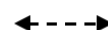
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều phải được ghi vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian. Dựa vào số liệu trên sổ nhật ký chung để vào Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Điều kiện áp dụng: Sử dụng cho hầu hết các loại hình doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ

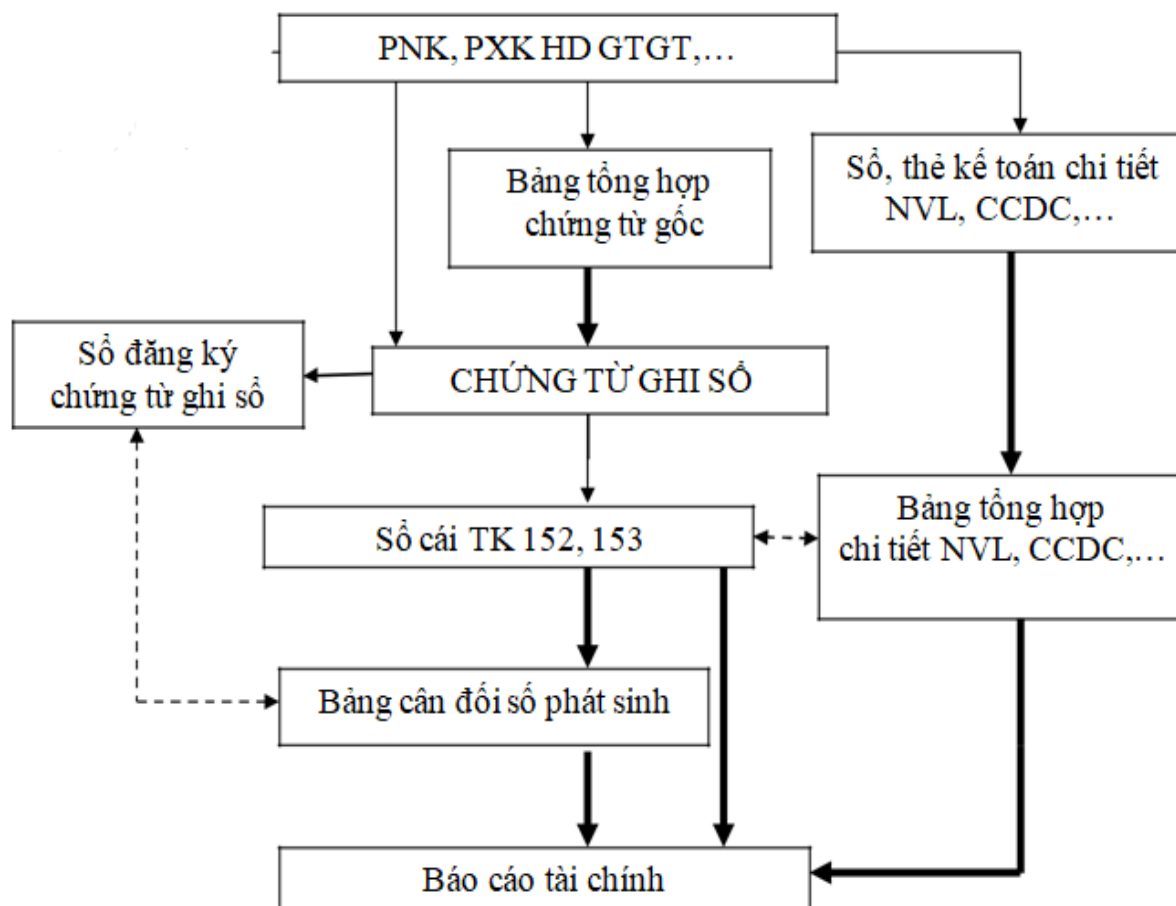
Ưu điểm: Mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán, được dùng phổ biến. Thuận tiện cho việc ứng dụng tin học và sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán. Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm trên sổ Nhật Ký chung. Cung cấp thông tin kịp thời.

Nhược điểm: Lượng ghi chép nhiều.

Trình tự ghi sổ:

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.
- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh
- Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính
- Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung

1.3.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày : —————→
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: —————→
- Đối chiếu, kiểm tra : ←-----→

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên chứng từ kế toán đều được phân loại, tổng hợp và lập chứng từ ghi sổ. Dựa vào số liệu ghi trên chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian và ghi vào sổ cái theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Điều kiện áp dụng: Áp dụng cho những doanh nghiệp có quy mô vừa, quy mô lớn. Sử dụng nhiều lao động kế toán và số lượng lớn các tài khoản kế toán được sử dụng.

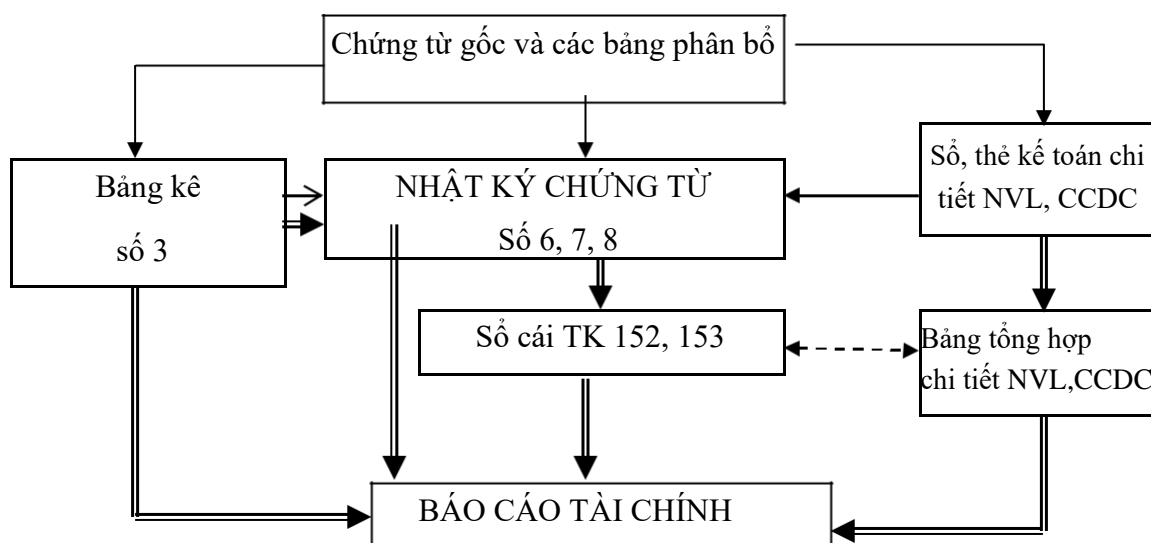
Ưu điểm: Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán

Nhược điểm: Lượng ghi chép nhiều, thường xuyên xảy ra hiện tượng trùng lặp. Việc kiểm tra đối chiếu số liệu thường được thực hiện vào cuối tháng, vì vậy cung cấp thông tin chậm.

Trình tự ghi sổ:

- Hàng ngày, căn cứ vào các Chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó ghi vào Sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.
- Cuối tháng phải khóa sổ tính ra tổng số tiền các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số phát sinh Nợ/Có và số dư của từng tài khoản trên Sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập bảng cân đối tài khoản.
- Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng lập Báo cáo tài chính.
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo tổng số tài khoản Nợ và tổng số tài khoản Có của tất cả các tài khoản trên bảng cân đối số tài khoản phải bằng nhau và bằng tổng số tiền phát sinh trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Tổng số dư Nợ và tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng cân đối số tài khoản phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên bảng cân đối số tài khoản phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên bảng tổng hợp chi tiết.

1.3.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chứng từ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————>
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ =====>
- Đối chiếu, kiểm tra ----->

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chứng từ

Đặc trưng cơ bản: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán được phân loại và ghi sổ vào sổ Nhật ký chứng từ theo bên Có tài khoản liên quan đối ứng với Nợ các tài khoản khác. Căn cứ vào sổ nhật ký chứng từ để vào Sổ Cái.

Điều kiện áp dụng: Áp dụng cho doanh nghiệp có quy mô lớn. Số lượng kế toán nhiều với trình độ chuyên môn cao.

Ưu điểm: Giảm nhẹ khối lượng ghi sổ kế toán. Việc kiểm tra đối chiếu được thực hiện thường xuyên. Cung cấp thông tin kịp thời.

Nhược điểm: Mẫu sổ kế toán phức tạp, yêu cầu trình độ cao với mỗi kế toán viên. Không thuận tiện cho việc ứng dụng tin học vào sổ kế toán.

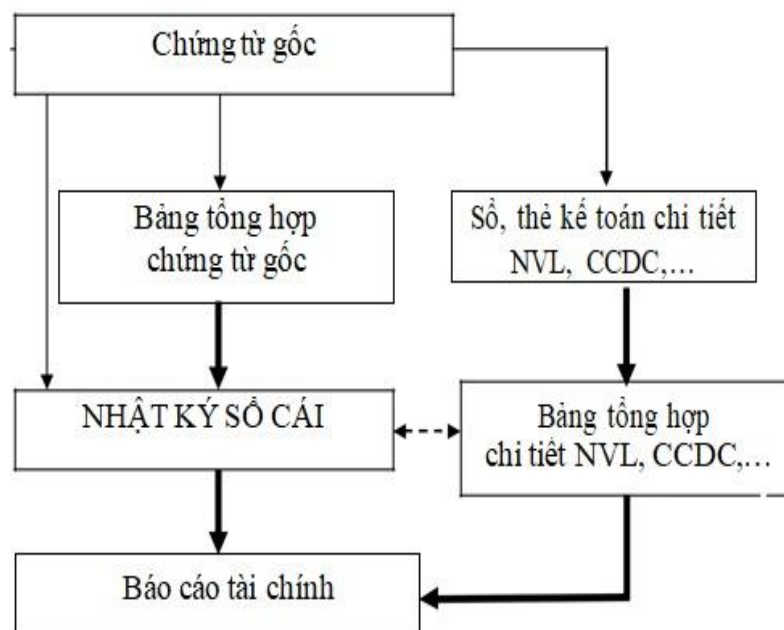
Trình tự ghi sổ:

- Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.
- Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân

loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các Bảng kê và Nhật ký chứng từ có liên quan.

- Đối với các Nhật ký chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào các số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký chứng từ.
- Cuối tháng khóa sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ cái.
- Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ có liên quan.
- Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ, thẻ kế toán chi tiết để lập các Bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với Sổ cái.
- Số liệu tổng cộng ở Sổ cái và một số chi tiêu chi tiết trong Nhật ký chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết dùng để lập báo cáo tài chính.

1.3.4. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký sổ cái



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ==>
- Đối chiếu, kiểm tra <-.->

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức Nhật ký sổ cái

Đặc trưng cơ bản: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều được ghi vào sổ Kế toán Tổng hợp duy nhất là Sổ Nhật ký - Sổ cái theo trình tự thời gian. Căn cứ vào Nhật ký - Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp các chứng từ kế toán cùng loại.

Điều kiện áp dụng: Áp dụng cho những doanh nghiệp có quy mô nhỏ, sử dụng ít tài khoản kế toán.

Ưu điểm: Số lượng ít, mẫu sổ đơn giản dễ ghi chép. Việc kiểm tra đối chiếu số liệu có thể thực hiện thường xuyên trên sổ tổng hợp Nhật ký - Sổ cái.

Nhược điểm: Khó thực hiện phân công lao động kế toán (Chỉ có duy nhất một sổ tổng hợp Nhật ký - Sổ cái. Khó thực hiện đối với doanh nghiệp có quy mô lớn, phát sinh nhiều tài khoản kế toán)

Trình tự ghi sổ:

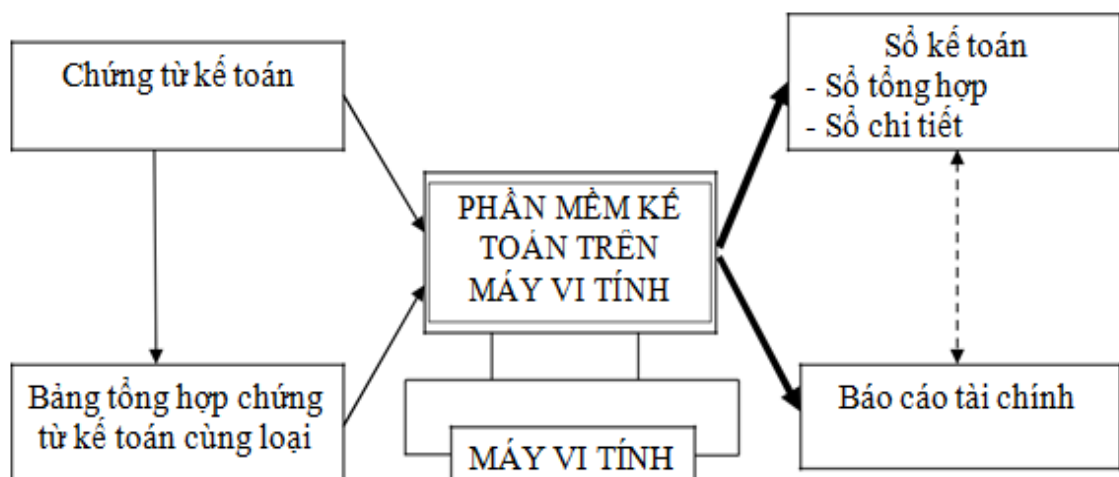
- Hàng ngày kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ/ Có để ghi vào sổ Nhật ký sổ cái. Số liệu mỗi chứng từ được ghi trên một dòng ở cả hai phần Nhật ký và phần Sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.
- Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ/Có của từng tài khoản ở phần Sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu tháng (đầu quý) đến cuối tháng (cuối quý) này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký sổ cái
- Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong sổ Nhật ký sổ cái phải đảm bảo các yêu cầu:

Tổng số tiền phát sinh ở phần Nhật ký = Tổng số phát sinh Nợ tất cả các tài khoản = Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản

Tổng số dư Nợ các tài khoản = Tổng số dư Có cái tài khoản

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập “Bảng tổng hợp chi tiết” cho từng tài khoản. Số liệu trên “Bảng tổng hợp chi tiết” được đối chiếu với số phát sinh Nợ/Có và số dư cuối tháng của từng tài khoản trên sổ Nhật ký sổ cái
- Số liệu trên Nhật ký sổ cái và trên “Bảng tổng hợp chi tiết” sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng lập báo cáo tài chính

1.3.5 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày : \longrightarrow
 In sổ, báo cáo cuối tháng : \longrightarrow
 Đối chiếu, kiểm tra : $\longleftarrow\text{-----}\longrightarrow$

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kế hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi

sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.
- Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký sổ cái) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.
- Cuối tháng (hoặc vào thời điểm cần thiết), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa các số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn bảo đảm chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ.
- Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định và sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

2.1 Tổng quan về công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.1.1.1 Giới thiệu về công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Tên giao dịch: công ty TNHH ô tô Hoa Mai. Tên giao dịch quốc tế: Hoa Mai automobile assembly & manufacturing Co.Ltd. Trang web: www.

Otohoamai.com.vn

- Technical:

Mobile: 0902.061.399

Email: info@otohoamai.com

- Product warranty:

Mobile: 0911.403.401

Email: otohoamai@gmail.com

Địa chỉ: Km34+500, Quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Cơ hội mở ra với Công ty là rất lớn, nắm lấy cơ hội này Công ty TNHH ô tô Hoa Mai đã huy động các nguồn lực tài chính và nhân lực đủ mạnh để có thể tổ chức sản xuất ô tô với quy mô lớn hơn, sản phẩm có chất lượng cao hơn, thoả mãn tốt cho nhu cầu của người tiêu dùng và xuất khẩu cũng như nâng cao được sức cạnh tranh của doanh nghiệp để có thể đón đầu hội nhập kinh tế để hòa nhập với nền công nghiệp ô tô thế giới.

Công ty đã thường xuyên lắng nghe ý kiến khách hàng để cải tiến chất lượng và kiểu dáng các sản phẩm của mình ngày một phù hợp hơn. Bên cạnh đó chế độ bảo hành bảo trì các sản phẩm hiện nay đã có mặt ở hầu khắp lãnh thổ Việt Nam. Công ty hiện nay hầu như chỉ sản xuất theo đơn đặt hàng. Điều đáng chú ý là với sự nỗ lực của doanh nghiệp cộng với sự hỗ trợ của các cơ quan nghiên cứu, tư vấn thiết kế của Bộ GTVT, Viện Khoa học công nghệ tàu thủy, trường ĐH GTVT... tỷ lệ nội địa hoá trong sản phẩm ô tô Hoa Mai đã không

ngừng được nâng cao. Đến nay đã đạt tỷ lệ nội địa hoá đạt 43,2%, trong đó công ty đã tự sản xuất sắt xi, cabin, thùng xe và nhiều chi tiết khác cũng được đưa vào danh mục nội địa hoá. Đây là niềm tự hào của Công ty về sự đóng góp vào nền công nghiệp ô tô Việt Nam.

Cho đến nay đã có hàng chục loại xe tải ben tự đổ, nhãn hiệu HOA MAI sản xuất lắp ráp dạng IKD có mặt trên khắp toàn quốc. Trong đó có một phần phục vụ cho hải đảo và quốc phòng. Ô tô tải nhẹ Hoa Mai đã góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng đất nước.

Bên cạnh những nỗ lực phấn đấu không ngừng của cơ sở nhằm làm cho các sản phẩm ô tô tự đổ Hoa Mai tiến bộ về chất lượng cũng như về kiểu dáng, năm 2006 Công ty Hoa Mai chúng tôi đã cho ra đời một loạt sản phẩm mới, phong phú về chủng loại và mẫu mã, phù hợp với mọi loại hình giao thông tại Việt Nam.

Công ty chúng tôi đã đầu tư dây chuyền công nghệ lắp ráp hiện đại cũng như cơ sở hạ tầng kỹ thuật phù hợp với "Tiêu chuẩn doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô" được quy định tại Quyết định 115/2004/QĐ-BCN.

2.1.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được thành lập theo quyết định số 001507/UBQĐ ngày 16/10/1993 (trước đó là xí nghiệp cơ khí Hoa Mai). Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh lần đầu số 040162 ngày 22/10/1993 mang tên: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai do trọng tài kinh tế thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng kí thay đổi lần 2 số 040116 ngày 3/11/2002 mang tên: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai do sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hải Phòng. Đăng ký thay đổi lần 3 ngày 15 tháng 02 năm 2008.

Địa chỉ đăng kí: Khu 3 Tràng Minh- Kiến An- Hải Phòng Giám đốc: Phạm Quốc Vũ Trụ sở chính: Phương Tràng Minh- Kiến An – Hải Phòng Nhà máy sản xuất ô tô Hoa Mai (áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2000). Địa điểm: km 34+500 quốc lộ 10, cầu Vàng 2- An Lão- Hải Phòng. Năm 2004 công ty được UBND thành phố Hải Phòng cho thuê đất 40 năm tại xã Quốc Tuấn- An Lão- Hải Phòng. Tổng diện tích mặt bằng là 5400m²

để xây dựng nhà máy lắp ráp ô tô và văn phòng làm việc. Đến hết ngày 2 /2005 sau khi hoàn tất việc xây dựng cơ sở hạ tầng công ty đã chuyển văn phòng và máy móc phục vụ cho việc đóng và lắp ráp ô tô theo dây chuyền với quy mô hiện đại tại địa điểm km 34+500 quốc lộ 10 Cầu Vàng 2- An Lão- Hải Phòng.

2.1.1.3 Đặc điểm sản phẩm, quy trình công nghệ và tổ chức bộ máy của công ty

a. Danh mục sản phẩm

- Xe tải nặng
- Xe tải nhẹ
- Xe tải ben

Sản phẩm của công ty với nhiều mẫu mã và chủng loại, trọng lượng khác nhau đáp ứng phục vụ nhiều đối tượng khách hàng. Là một đơn vị có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất lắp ráp ô tô tải nhẹ. Công ty nỗ lực phấn đấu sản xuất từ 60 xe vào năm 1995, đến năm 2005 là 574 xe với tổng doanh thu là hơn 66.000.000.000 đồng. Và đến năm 2019 Công ty đã bán ra 388.099 xe với tổng doanh thu là 85.525.157.376 đồng.

b. Tiêu chuẩn chất lượng

- Tiêu chuẩn kiểm soát đầu vào

Vật tư mua được kiểm soát về các điều kiện kỹ thuật, chủng loại, xuất xứ, thành phần hóa học, cơ tính (độ bền kéo), độ bền chảy, độ giãn dài, độ co thắt, độ bền nhiệt,....

- Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác kiểm tra sản phẩm thép, trong quá trình lắp đặt.
- Tiêu chuẩn kiểm tra về lắp đặt và hiệu chỉnh thiết bị công nghệ.
- Kiểm tra kiểm soát mạng tinh thể, tổ chức với vật liệu công nghệ cao,, thép hợp kim.

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý chất lượng IOS 9001 - 2000, hiện tại Công ty đã được tổ chức TUVNORD của Cộng hòa Liên Bang Đức cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn TUVNORD của cộng hòa Liên Bang Đức. Công ty quan tâm rất lớn về vấn đề đầu tư hệ thống thiết bị

sử dụng dây chuyền lắp ráp tổng hợp. Dây chuyền sản xuất cabin hoàn thiện theo công nghệ mới và từng bước xây dựng đường thử theo tiêu chuẩn quốc gia.

2.1.1.4 Một số thành tích cơ bản mà công ty đạt được

STT	Chỉ tiêu	2017	2018	2019
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	311.600.748.705	241.111.586.711	201.152.675.520
2	Lợi nhuận sau thuế	15.557.493.871	14.374.589.210	10.967.423.915
3	Thu nhập bình quân đầu người	6.367.000d/tháng	6.330.000d/tháng	5.313.000d/tháng

2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

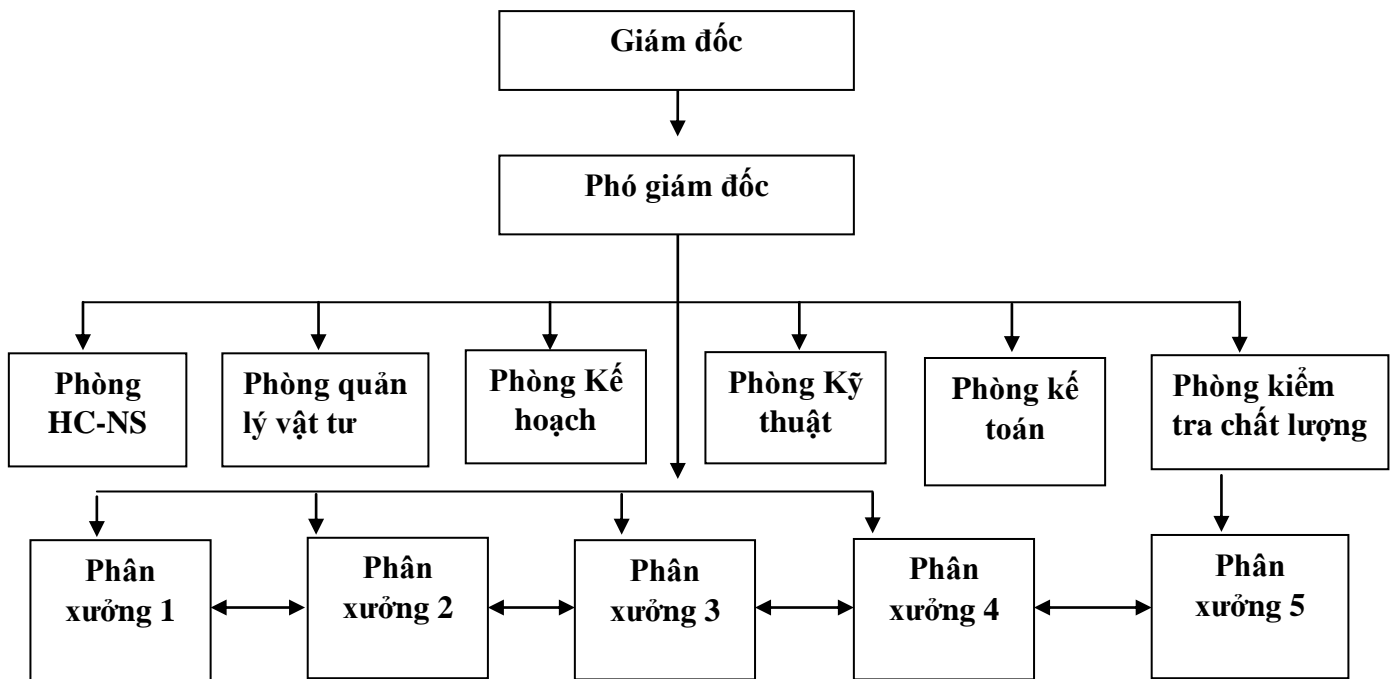
Bộ máy quản lý của công ty được tổ chức kết hợp giữa hai hình thức tổ chức theo trực tuyến - chức năng (sơ đồ 2.1). Hình thức này hợp lý vì với đặc thù của một Công ty thì để quản lý và điều hành quá trình sản xuất phải có sự phân cấp quá trình quản lý. Bộ máy quản lý của Công ty kể từ khi thành lập đến nay đã có nhiều thay đổi được sắp xếp lại nhiều lần theo hướng gọn nhẹ có hiệu quả.

- Ưu điểm:

- + Đây là hình thức tổ chức cơ bản bộ máy các doanh nghiệp công nghiệp, có tính chất tập trung thống nhất cao, các mối quan hệ đơn giản, thuận tiện trong quá trình quản lý và điều hành.
- + Phân định rõ chức năng, trách nhiệm và nhiệm vụ của mỗi cấp quản lý, mỗi cá nhân.
- + Các bộ phận trong Công ty không có sự chồng chéo, giải quyết nhanh và có hiệu quả các vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất.

- Nhược điểm:

- + Có sự ngăn cách giữa các bộ phận giữa các cấp quản lý gây sự cứng nhắc trong công việc, đòi hỏi các cán bộ trong Công ty phải có trình độ chuyên môn, tính chủ động và linh hoạt cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

**Ghi chú:**

- : Quan hệ chỉ đạo.
 ↔ : Quan hệ tác nghiệp

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy của công ty TNHH ô tô Hoa Mai

* Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận quản lý

- **Giám Đốc:** Là người đại diện pháp nhân cho công ty, điều hành sản xuất kinh doanh, có quyền quyết định cơ cấu tổ chức của công ty.
- **Phó Giám Đốc:** Là người tham mưu, giúp cho Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Được ủy quyền giải quyết các vấn đề khi Giám đốc vắng mặt. Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi Giám đốc ủy quyền hoặc đi vắng. Xây dựng và duy trì việc thực hiện các nội quy, quy chế hoạt động của Công ty. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.
- **Phòng Kỹ thuật:** Tham mưu cho Giám Đốc về kỹ thuật - công nghệ của Công ty. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và hàng năm về quản lý chất lượng. Xây dựng quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ kiểm tra, thử nghiệm về chất lượng các loại thiết bị, xe cơ giới. Tổ chức kiểm tra chất lượng,

an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của các phân xưởng sản xuất tạo môi trường làm việc tốt, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- **Phòng kế hoạch** : Xây dựng kế hoạch sản xuất, kiểm soát thực hiện phê chuẩn tài liệu mua hàng, lựa chọn nhà cung cấp, tổ chức quản lý kho vật tư – thành phẩm.

- **Phòng kế toán**: thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo quy định của nhà nước, kiểm tra các hoạt động chính trong công ty, báo cáo tình hình tài chính cho giám đốc, tham mưu cho lãnh đạo quy chế tài chính trong công ty.

- **Phòng hành chính - nhân sự**: Quản lý nhân sự, cung cấp nguồn nhân lực cho sản xuất, theo dõi các chế độ người lao động, bảo vệ tài sản, con người,...

- **Phòng quản lý vật tư**: Thực hiện chức năng quản lý trong việc điều độ kế hoạch sản xuất kinh doanh, chống thất thoát và thực hiện nhiệm vụ cung ứng vật tư đáp ứng toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.

- **Phòng kiểm tra chất lượng**: Tham mưu cho Ban giám đốc về chính sách chất lượng sản phẩm. Kiểm soát chất lượng tại các công đoạn sản xuất, đảm bảo chất lượng xe xuất xưởng.

- **Các phân xưởng sản xuất** có nhiệm vụ sản xuất theo kế hoạch của công ty

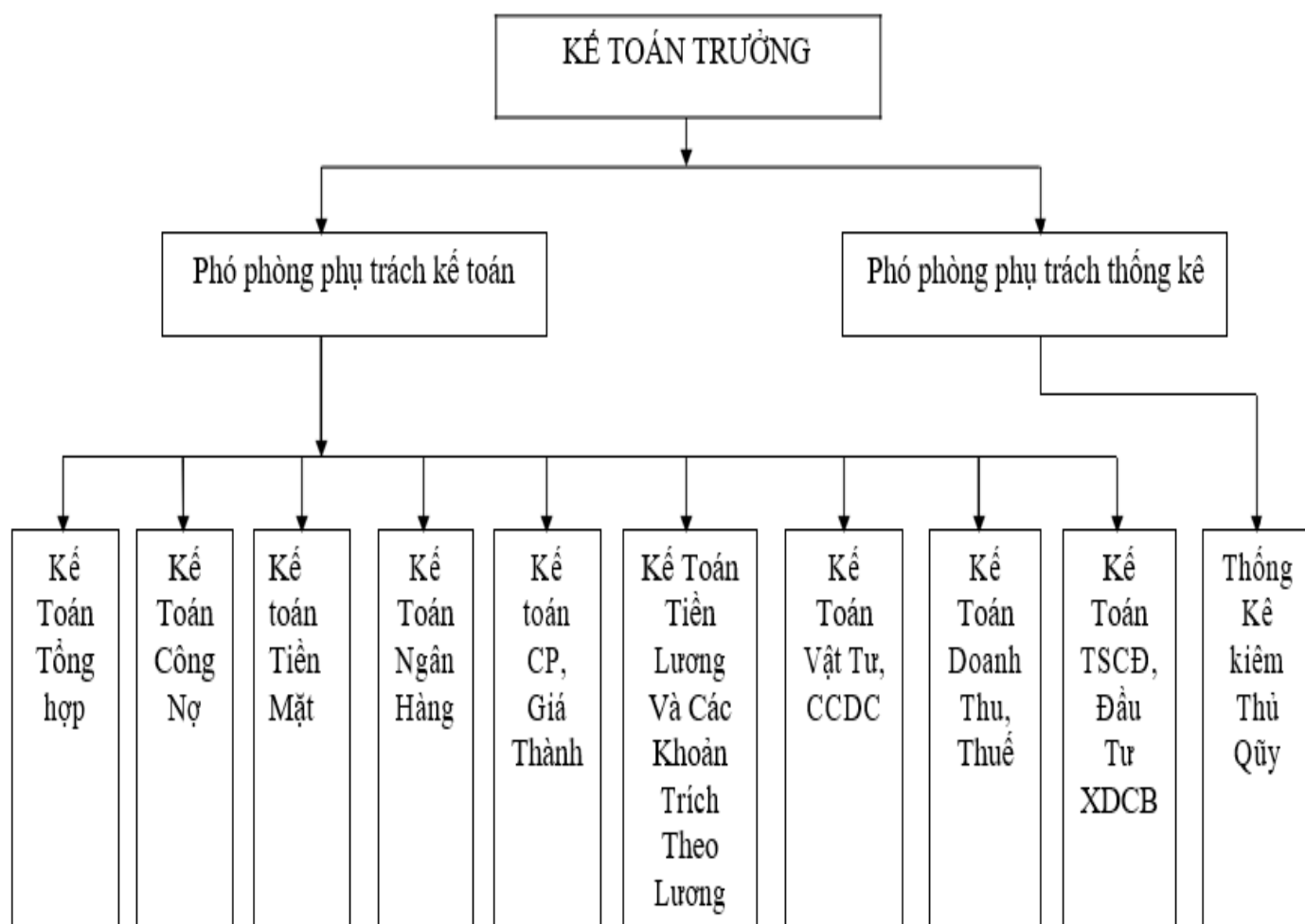
2.1.3. Đặc điểm công tác kế toán tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.1.3.1. Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Căn cứ vào đặc điểm tổ chức quản lý, Công ty TNHH ô tô Hoa Mai đã tổ chức công tác hạch toán kế toán theo hình thức tập trung (theo sơ đồ 2.2) do phòng Kế toán – Tài chính đảm nhận từ khâu tập hợp ghi chép số liệu ban đầu đến tính toán và lập báo cáo. Tại các phân xưởng có các nhân viên làm nhiệm vụ hạch toán ban đầu, thu thập thông tin... sau đó gửi về phòng Kế toán – Tài chính.

Bộ máy phòng kế toán được tổ chức theo hình thức tập trung với số lượng 13 người bao gồm 01 kế toán trưởng, 02 phó phòng và 10 nhân viên.

Phòng Kế toán được đặt dưới sự chỉ đạo của Kế toán trưởng với chức năng ghi chép, tính toán và phản ánh đầy đủ, chính xác trung thực kịp thời toàn bộ tài sản, nguồn vốn của công ty.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Kế toán trưởng : là người đứng đầu bộ máy kế toán của công ty, tham mưu giúp giám đốc và chịu trách nhiệm về toàn bộ công tác thuộc lĩnh vực thống kê, kế toán, tài chính.

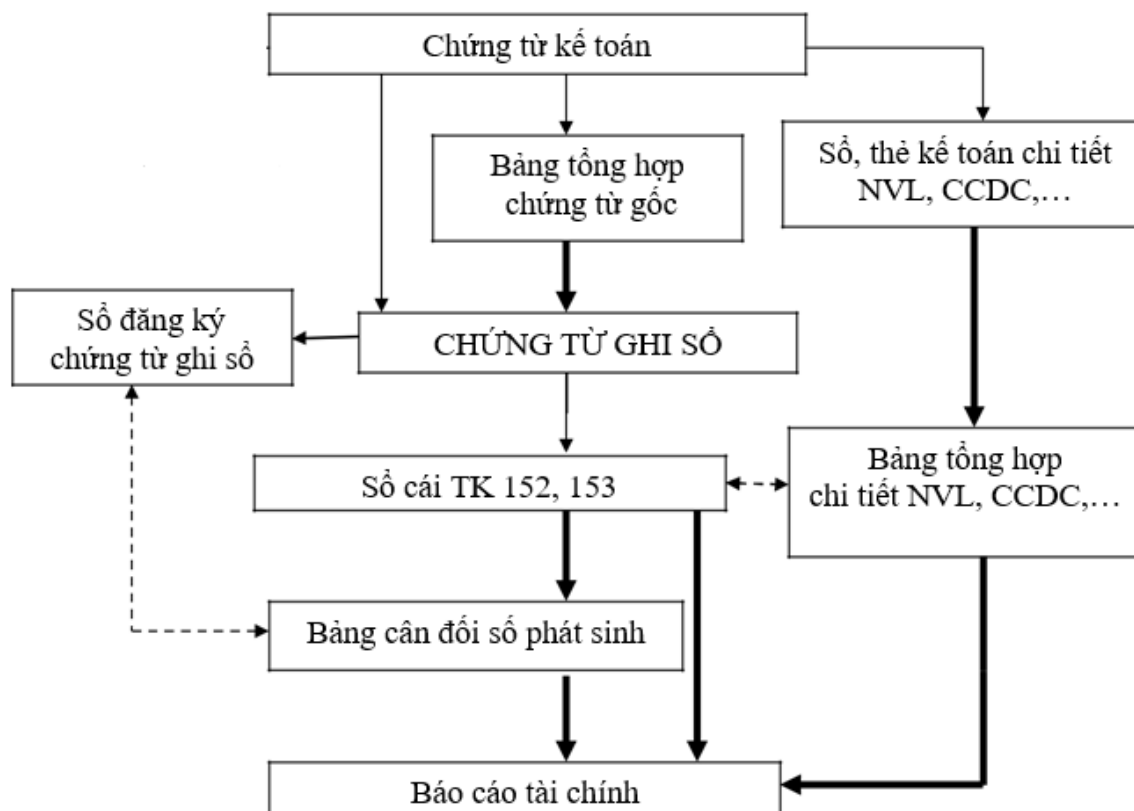
Phó phòng phụ trách kế toán: giúp kế toán trưởng lãnh đạo công việc chung của phòng và quản lý các phân hành kế toán có liên quan.

Phó phòng phụ trách thống kê: giúp kế toán trưởng lãnh đạo công việc chung của phòng và quản lý công tác thống kê, thủ quỹ của công ty.

- **Kế toán tổng hợp**: chịu trách nhiệm kiểm tra và tổng hợp toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ hạch toán, lập báo cáo tài chính của công ty, lập báo cáo quản trị doanh nghiệp.
- **Kế toán công nợ**: kế toán có trách nhiệm quản lý theo dõi các khoản công nợ phải trả theo hợp đồng kinh tế với khách hàng về các khoản mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; tình hình thanh toán của các đơn vị có liên quan đến công ty.

- *Kế toán tiền mặt*: có nhiệm vụ theo dõi các khoản thu, chi bằng tiền mặt. Theo dõi tình hình tạm ứng; kiểm nhận tiền, nhập xuất quỹ tiền mặt khi có các chứng từ thu chi hợp lệ, đồng thời lập báo cáo liên quan.
- *Kế toán ngân hàng*: có nhiệm vụ theo dõi và thanh toán các nghiệp vụ hàng ngày căn cứ vào bảng kê ở ngân hàng, theo dõi các loại giấy báo nợ, báo có. Kiểm tra tiến hành định khoản và phân loại hàng tháng.
- *Kế toán chi phí, giá thành*: là người chịu trách nhiệm hạch toán, kiểm soát các khoản chi phí sản xuất phát sinh, tính toán giá thành sản phẩm lao vụ, dịch vụ của công ty.
- *Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương*: chịu trách nhiệm tổng hợp lương và thanh toán các khoản, thủ quỹ và BHXH trợ cấp thay lương đối với người lao động.
- *Kế toán vật tư, CCDC*: chịu trách nhiệm tổng hợp nhập, xuất, tồn kho vật tư toàn công ty theo giá trị và theo hiện vật.
- *Kế toán doanh thu, thuế*: có nhiệm vụ theo dõi phản ánh, giám sát chặt chẽ quá trình tiêu thụ, ghi chép đầy đủ, cuối cùng xác định và phân phối kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- *Kế toán TSCĐ, đầu tư XD CB*: có nhiệm vụ tổ chức, ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời về số lượng, hiện trạng; về giá trị TSCĐ hiện có, tình hình tăng giảm và di chuyển TSCĐ nhằm giám sát chặt chẽ việc mua, đầu tư và sử dụng bảo quản TSCĐ, làm thủ tục thanh lý nhượng bộ TSCĐ.
- *Thống kê, thủ quỹ*: có trách nhiệm đảm bảo an toàn tiền mặt, ngân phiếu, mở sổ sách theo dõi các phiếu thu, chi do kế toán lập; cuối cùng kiểm tra niêm phong kết tiền cẩn thận, thường xuyên kiểm tra đối chiếu số tiền tồn quỹ thực hiện và sổ sách.

2.1.3.2. Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày : \longrightarrow
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \longrightarrow
- Đối chiếu, kiểm tra : \longleftarrow

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Trình tự ghi sổ:

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ gốc hợp pháp để ghi vào sổ Chứng từ ghi sổ. Sau đó căn cứ vào các Chứng từ ghi sổ đã lập để ghi vào sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian, sau đó ghi vào sổ Cái tài khoản 152, 153. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết tài khoản 152,153. Cuối tháng cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối tài khoản. Sau khi kiểm tra đã đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

2.1.3.3. Các chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

- Chế độ kế toán: theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

- Thước đo tiền tệ: Đồng Việt Nam.
- Niên độ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.
- Kế toán chi tiết hàng tồn kho: phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp tính giá xuất kho: Bình quân gia quyền liên hoàn.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp các khoản dự phòng: theo quy định của Nhà Nước.

2.2. Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.1. Đặc điểm nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng tại công ty

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai là doanh nghiệp sản xuất ô tô nên nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng trong công ty rất đa dạng và phức tạp với khối lượng lớn như: khung gầm, lốp, bình ắc quy, phụ tùng máy móc thiết bị...

Tất cả các nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ mua về đều được tổ kiểm nghiệm kiểm tra, phù hợp với yêu cầu sử dụng của công ty mới được nhập kho. Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ được chia thành nhiều loại, được quản lý theo các kho riêng biệt tùy theo công dụng và tính năng kỹ thuật riêng. Tại các phân xưởng đều có hệ thống kho nguyên vật liệu, đảm bảo nguyên vật liệu nhập kho từ kho công ty khi vận chuyển đến phân xưởng được bảo quản tốt nhất.

Với đặc điểm trên, việc quản lý nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ là rất cần thiết ở công ty TNHH ô tô Hoa Mai. Vì vậy cần phải tổ chức chặt chẽ và kế toán chi tiết nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ ở các khâu: bảo quản, thu mua, dự trữ và sử dụng. Đây là một yêu cầu tất yếu khách quan trong công tác quản lý nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ vì nó góp phần lớn tới hiệu quả kinh tế của công ty nên kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ phải hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

2.2.2. Phân loại NVL, CCDC

Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ mà công ty sử dụng gồm nhiều loại khác nhau về công dụng, phẩm chất, chất lượng. Để tính toán chính xác từng loại nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ này, kế toán NVL, CCDC kết hợp với phòng quản lý vật tư của công ty tiến hành phân loại NVL, CCDC.

– Nguyên vật liệu:

+ Vật liệu chính bao gồm: khung gầm, lớp ô tô, Mâm ô tô, đèn, kính các loại...

+ Vật liệu phụ gồm: vít, vải lau, bu lông, tán, co nối,....

+ Nhiên liệu là các vật liệu tư có tác dụng cung cấp cho quá trình sản xuất như: xăng, dầu, mỡ

+ Phụ tùng thay thế: là những bộ phận dùng để thay thế, sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải hoặc công cụ dụng cụ sản xuất khi chúng hư hỏng.

– Công cụ dụng cụ:

+ Các loại máy: máy khoan, máy cắt, súng rút hơi rive,

+ Các thiết bị điện: biến áp khoan, cầu dao phòng nổ, tàu điện ắc quy,...

2.2.3. Tính giá NVL, CCDC

2.2.3.1. Đối với NVL, CCDC nhập kho

Kế toán NVL, CCDC đánh giá vật liệu, công cụ nhập kho theo phương pháp giá thực tế:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá nhập thực tế NVL,} & & \text{Giá mua} & & \text{Các khoản thuế} & & \text{Chi phí} & & \text{Các khoản} \\ \text{CCDC mua ngoài} & = & \text{thực tế} & + & \text{không được hoàn lại} & + & \text{mua} & - & \text{giảm trừ} \end{array}$$

- Giá thực tế là giá mua ghi trên hóa đơn không bao gồm thuế GTGT được khấu trừ
- Các khoản thuế không được hoàn lại như: bao gồm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Chi phí mua: bao gồm phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản
- Các khoản giảm trừ: bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua

Ví dụ 1: Ngày 02/12/2019, công ty nhập 160 Lốp xe 750-16 Michelin của công ty Cổ phần Minh Phát theo hóa đơn GTGT số 0008081(biểu 2.1), đơn giá 3.645.706đ (chưa bao gồm thuế GTGT 10%). Hàng được chuyển đến tận nhà

máy không phát sinh chi phí thu mua. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Vậy giá nhập kho của Lớp xe 750-16 Michelin là: 3.645.706đ/lốp

Ví dụ 2: Ngày 12/12/2019, công ty mua 3 máy khoan của Công ty Cổ phần Tuấn Đạt theo hóa đơn GTGT số 0001021 (biểu 2.13), đơn giá 2.500.000đ chưa bao gồm thuế GTGT 10%, hàng giao tận kho nhà máy, chi phí vận chuyển đã tính vào giá mua. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Vậy giá nhập kho của máy khoan này là: 2.500.000đ/cái

2.2.3.2. Đối với NVL, CCDC xuất kho

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nhà máy xuất cho sản xuất nhà máy lựa chọn phương pháp tính bình quân gia quyền liên hoàn. Theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập, kế toán phải xác định lại giá trị thực của vật tư và giá đơn vị bình quân.
 - Áp dụng phương pháp này việc tính giá được thực hiện sau mỗi lần nhập
- Đơn giá bình quân liên hoàn của lớp xe =
$$\frac{\text{Trị giá thực tế NVL, CCDC sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng NVL, CCDC tồn mỗi lần nhập}}$$

Ví dụ 3: Tình hình Lớp xe 750-16 Michelin trong tháng 12 năm 2019 như sau:

- Tồn kho đầu kỳ: 90 cái, đơn giá 3.500.00/lốp
- Mua vào ngày 02/12/2019: mua 160 cái, đơn giá 3.645.706/lốp
- Xuất dùng vào ngày 05/12/2019: xuất cho sản xuất 120 lốp

$$\text{Đơn giá bình quân liên hoàn của lớp xe} = \frac{90 * 3.500.000 + 160 * 3.645.706}{90+160} = 3.593.252/\text{lốp}$$

Ví dụ 4: Máy khoan ở nhà máy thuộc loại công cụ dụng cụ phân bổ 30% giá trị CCDC vào chi phí sản xuất kinh doanh. Trong tháng 12 năm 2019 máy khoan có tình hình nhập, xuất tồn như sau:

- Tồn đầu tháng: 5 cái, đơn giá 2.000.000 đ/chiếc
- Ngày 12/12/2019: Nhập kho 3 máy khoan, đơn giá 2.500.000 đ/chiếc
- Ngày 20/12/2019: Xuất kho 5 máy khoan cho tổ sản xuất.

$$\text{Đơn giá bình quân liên hoàn của máy khoan} = \frac{5 * 2000000 + 3 * 2.500.00}{5 + 3} = 2.187.500 /\text{chiếc.}$$

2.2.4. *Hạch toán chi tiết NVL, CCDC tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai*

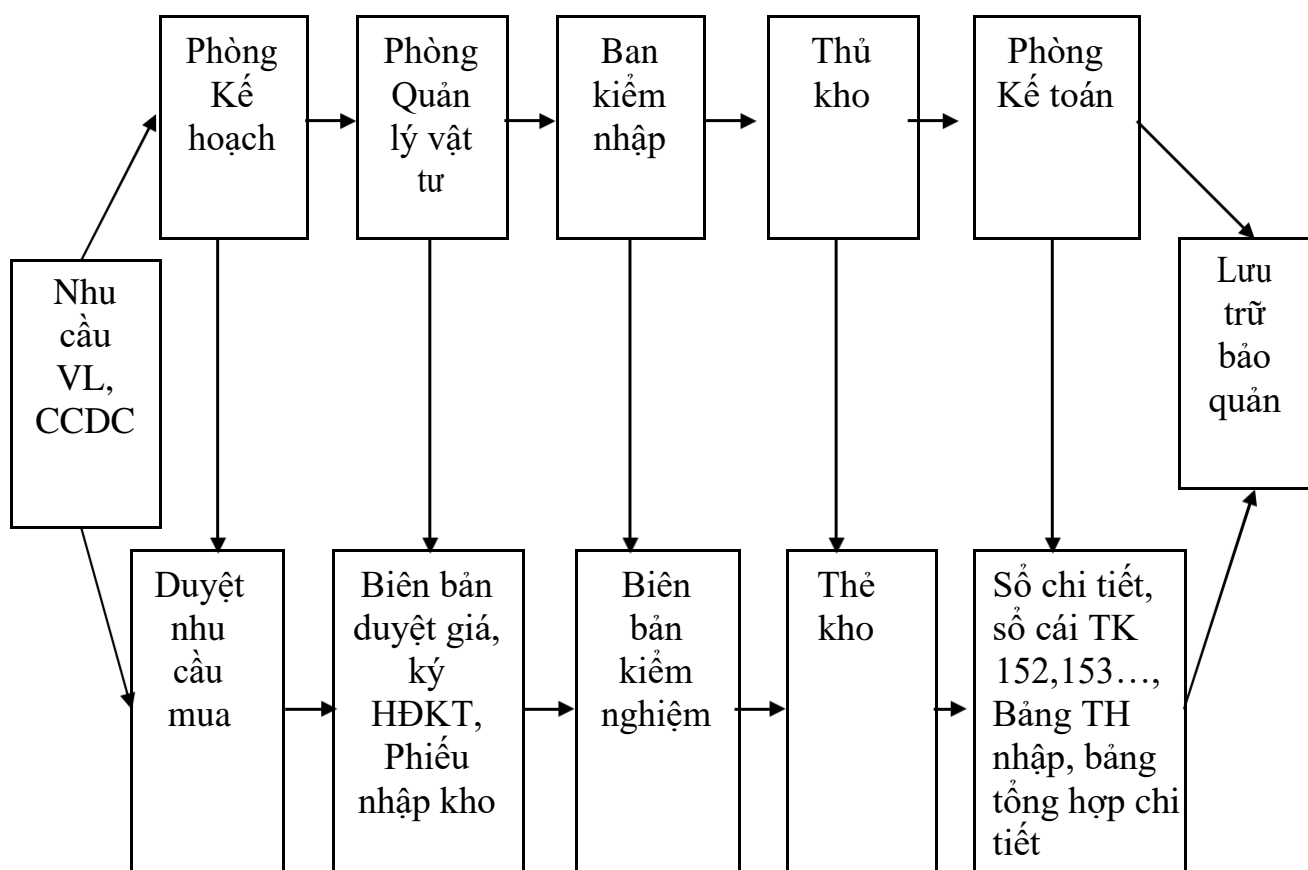
2.2.4.1. *Chứng từ sử dụng*

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT
- Biên bản kiểm kê
- Phiếu đề nghị xuất vật tư

2.2.4.2. *Thủ tục nhập kho, xuất kho NVL, CCDC tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai*

a. *Thủ tục nhập kho NVL, CCDC*

- Đưa vật tư vào nhập kho có các chứng từ sau: hợp đồng kinh tế hoặc biên bản duyệt giá, tờ trình, báo giá đã được Giám đốc duyệt và các giấy tờ có liên quan khác nếu cần.
- Kiểm tra vật tư, công cụ: vật tư, công cụ nhập kho phải lập biên bản kiểm nhập về số lượng, chất lượng, nơi sản xuất hoặc cung cấp thành viên kiểm tra ký nhận. Bộ phận kiểm nhập bao gồm các thành phần: Phó giám đốc thuộc lĩnh vực phân công, đại diện phòng chuyên môn kỹ thuật thuộc lĩnh vực được phân công, phòng vật tư, người giao hàng, thủ kho, các thành phần kinh tế khác (nếu cần thiết).
- Phiếu nhập kho, thẻ kho
- + Tất cả vật tư, công cụ nhập kho đều phải có phiếu nhập kho cụ thể, phiếu nhập kho phải thể hiện đầy đủ rõ ràng: ngày, tháng nhập, số hóa đơn, đơn vị bán hàng, mã vật tư, tên hàng, quy cách, nơi sản xuất, số lượng, đơn giá, thành tiền và phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của những người liên quan (người nhập, thủ kho, phụ trách quản lý vật tư, công cụ).
- Tất cả vật tư, công cụ trong kho đều được theo dõi thông qua thẻ kho. Thủ kho phải ghi đầy đủ các nội dung về vật tư vào thẻ kho (tên, mã vật tư, số lượng, đơn giá...) bao gồm cả thông tin về thời gian nhập, đơn vị nhập vật tư. Thủ tục nhập kho NVL, CCDC được khái quát trên sơ đồ 2.3.

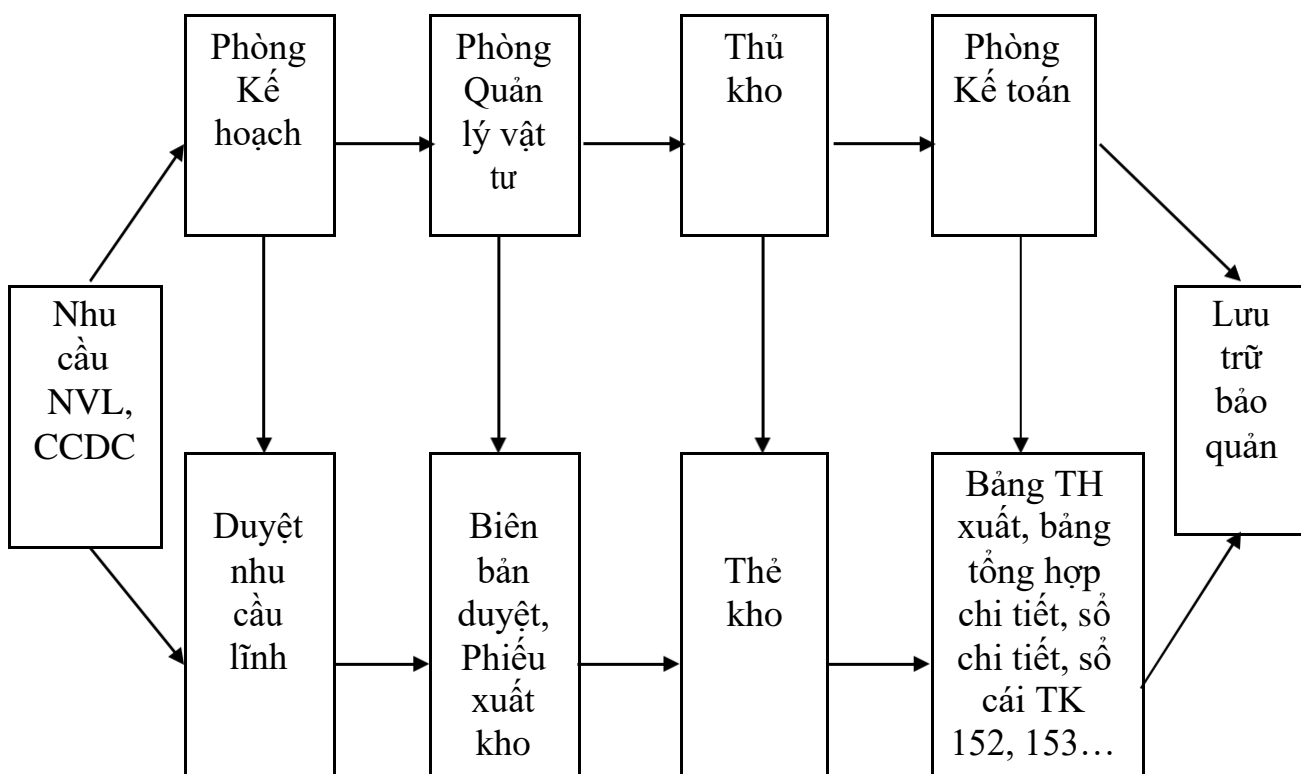


Sơ đồ 2.4: Sơ đồ tổ chức chứng từ nhập NVL, CCDC

- Nếu phát hiện thiếu hoặc không đúng quy cách, chất lượng, thủ kho phải báo cáo phòng vật tư, đồng thời cùng kế toán lập biên bản để làm căn cứ giải quyết với nhà cung cấp.
- Biên bản phải bao gồm đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia như thủ kho, kế toán, chủ hàng, bộ phận kỹ thuật sau đó Giám đốc ký.
- Nếu hàng đủ và đúng chất lượng, thủ kho vào sổ rồi chuyển các chứng từ lên phòng vật tư.
- Căn cứ vào hóa đơn, biên bản kiểm kê, kiểm nghiệm và đối chiếu với hợp đồng đã ký về số lượng, chủng loại, chất lượng NVL, CCDC, phòng quản lý vật tư viết phiếu nhập kho. NVL, CCDC trước khi nhập kho phải được kiểm nhận, kiểm nghiệm và có biên bản. Thành phần ban kiểm nghiệm bao gồm đại diện của các phòng ban kỹ thuật, nghiệp vụ chức năng theo quy định cụ thể của ban Giám đốc công ty.
- Thủ tục nhập kho:
 - + Bảng kê nhu cầu vật tư, dụng cụ theo quy chế khoán của công ty
 - + Văn bản đề nghị mua, nhập kho và thanh toán giá trị vật tư khoán được Giám đốc duyệt.

- + Báo giá chào hàng
- + Hóa đơn bán hàng do Bộ Tài Chính phát hành
- + Biên bản kiểm nghiệm
- + Phiếu nhập kho
- Phiếu nhập kho phải được lập thành 3 liên:
 - + Liên 1: lưu ở phòng quản lý vật tư
 - + Liên 2: giao cho thủ kho để ghi vào thẻ kho theo chỉ tiêu số lượng và chuyển lên phòng kế toán để kế toán vật liệu ghi vào sổ kế toán.
 - + Liên 3: kèm theo hóa đơn để thanh toán.
- ❖ Phiếu nhập kho phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng tuân thủ theo mẫu số 01 – VT (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

b. Thủ tục xuất kho NVL, CCDC



Sơ đồ 2.5: Sơ đồ tổ chức chứng từ xuất vật liệu, CCDC

- Các đơn vị căn cứ vào nhu cầu sản xuất viết giấy đề nghị cấp vật tư.
- Các phòng chức năng và các Phó giám đốc duyệt phiếu đề nghị cấp vật tư của các đơn vị theo từng lĩnh vực được Giám đốc phân công.

- Căn cứ giấy đề nghị cấp vật tư đã được duyệt, thủ kho xuất vật tư, phiếu xuất vật tư gồm 3 liên (01 liên lưu phòng Kế toán, 01 liên lưu phòng Quản lý vật tư, 01 liên lưu tại đơn vị lĩnh.)
- + Phiếu xuất vật tư chỉ viết cho một loại công việc cụ thể
- + Trên phiếu xuất vật tư phải ghi đầy đủ nội dung: ngày, tháng, năm, họ tên người lĩnh hàng, đơn vị lĩnh, tên công việc, lý do xin lĩnh, tên vật tư, quy cách, đơn vị tính, số lượng xin lĩnh.
- Các phân xưởng khi có nhu cầu cần sử dụng vật liệu, phân xưởng phải có phiếu hạn mức vật tư.
- Phiếu hạn mức vật tư phải được tính toán khoa học trên cơ sở kế hoạch hàng tháng, mức tiêu hao phù hợp và cụ thể theo từng đối tượng chi phí của từng đơn vị, phiếu hạn mức vật tư được lập riêng cho từng đơn vị.

2.2.4.3. Phương pháp hạch toán chi tiết NVL tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

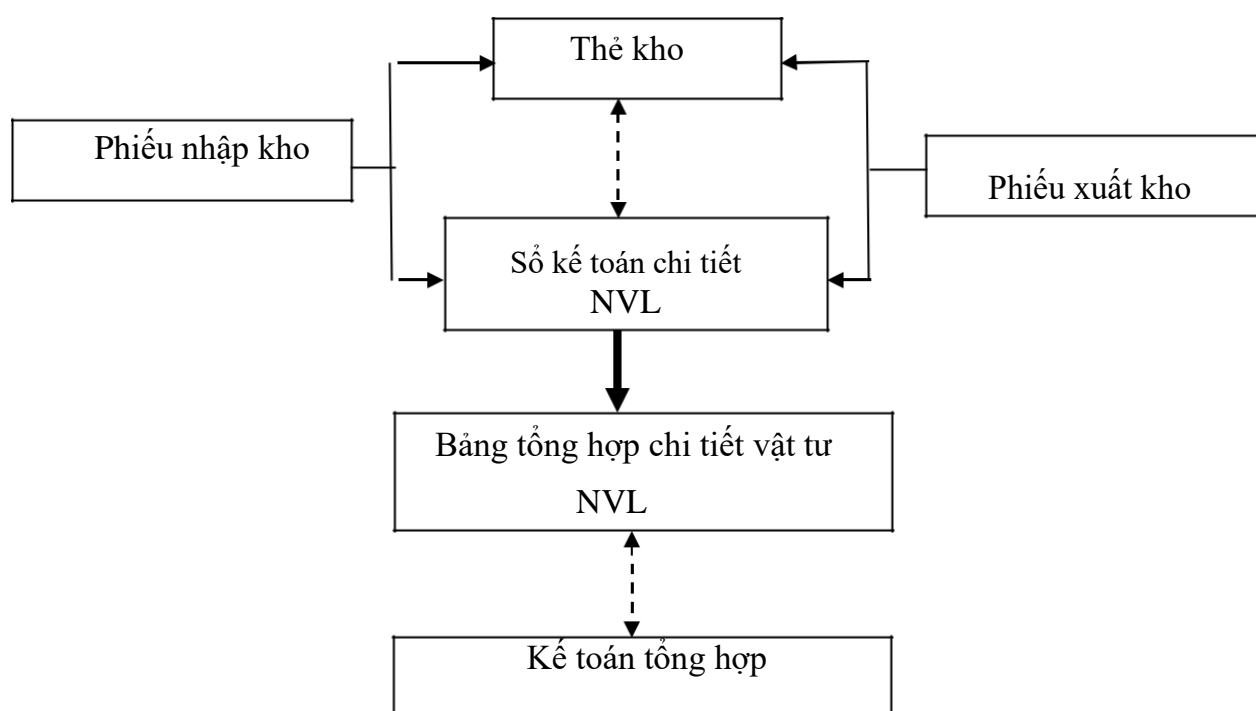
❖ Ở kho:

- Căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất kho thủ kho phản ánh tình hình nhập, xuất nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ vào thẻ kho theo chỉ tiêu số lượng. Khi nhận được chứng từ nhập, xuất nguyên vật liệu, thủ kho kiểm tra tính hợp lệ, hợp lý của chứng từ và ghi vào các thẻ kho tương ứng từng mặt hàng.
- Các phiếu nhập kho, xuất kho sau khi đã được ghi thẻ kho sẽ phân loại để định kỳ 3 đến 5 ngày chuyển cho phòng kế toán. Cuối tháng thủ kho tính ra tổng nhập - xuất - tồn của từng vật tư trên thẻ kho.

❖ Ở phòng kế toán:

- Căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất kho kế toán phải kiểm tra chứng từ, ghi đơn giá và tính tiền trên các chứng từ nhập, xuất kho vật liệu, công cụ dụng cụ. Sau đó ghi vào sổ kế toán chi tiết vật tư.
- Cuối tháng kế toán cộng sổ kế toán chi tiết để tính tổng nhập - xuất - tồn từng loại vật liệu và lập bảng tổng hợp chi tiết vật tư. Ngoài ra cần đối chiếu số liệu bảng tổng hợp chi tiết vật tư với kế toán tổng hợp.

✚ Trình tự kế toán được tóm tắt trong sơ đồ sau: (Sơ đồ 2.5)

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày :

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:

Đối chiếu, kiểm tra :

Sơ đồ 2.6: Sơ đồ kế toán chi tiết NVL tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Tiếp Ví dụ 1: Ngày 02/12/2019, nhà máy nhập 160 Lốp xe 750-16 Michelin của công ty cổ phần Minh Phát, đơn giá 3.645.706đ (chưa bao gồm thuế GTGT 10%). Đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0008081(biểu 2.1) và biên bản kiểm nghiệm (biểu 2.2), khi nguyên vật liệu nhập kho, từ phiếu nhập kho (biểu 2.3), thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.6), kế toán ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu (biểu số 2.7). Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào số liệu từ sổ chi tiết vật liệu lập bảng tổng hợp chi tiết nguyên vật liệu (biểu số 2.8).

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT số 0008081

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: 01AA/14P		
Ngày 02 tháng 12 năm 2019			Số: 0008081		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH PHÁT					
Mã số thuế: 0400549034					
Địa chỉ: 01 Lê Văn Hiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội					
Điện thoại: 05113836823					
Số tài khoản: 0651000550440					
Họ tên người mua hàng: NGUYỄN THỊ HOA					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI					
Mã số thuế: 0200138319					
Địa chỉ: Km 34+500, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng					
Số tài khoản: 0356100876002					
Hình thức thanh toán: CK					
Số TK: 013002671450034			MST: 0200138319		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Lốp 750 -16 Michelin	cái	160	3.645.706	583.313.000
Cộng tiền hàng:					583.313.000
Thuế suất GTGT: 10%,		Tiền thuế GTGT:			58.331.300
Tổng cộng tiền thanh toán:					641.644.300
Số tiền viết bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi một triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm đồng./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu 2.2: Biên bản kiểm nghiệm lốp 750 -16 Michelin**BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM**

(Vật tư, sản phẩm, hàng hóa)

Ngày 02 tháng 12 năm 2019

Căn cứ vào HĐ 0008081 ngày 02/12/2019.

Bên Công ty TNHH ô tô Hoa Mai kiểm nghiệm hàng do Công ty cổ phần Minh Phát

Giao hàng ngày 02/12/2019 gồm những người sau:

- Bà: Nguyễn Thị Lựu Chức vụ: Kế toán trưởng Trưởng ban
- Ông :Đặng Tiên Nam Chức vụ:Kế toán Vật tư, CCDC Ủy viên
- Bà: Lê Thị Liên - Ủy viên Chức vụ:Thủ kho Ủy viên

Đã kiểm nghiệm các loại:

STT	Tên hàng	Mã SP	ĐVT	SL theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm	
					SL đúng quy cách	SL không đúng quy cách
1	Lốp 750-16 Michelin	73080	Cái	160	160	0
.....

Ý kiến của ban kiểm nghiệm: Đã kiểm tra thấy vật tư đạt đủ số lượng và đúng chủng loại theo yêu cầu.

Đã ký xác nhận qua fax

Ngày 02 tháng 12 năm 2019

Đại diện ký thuật
(Ký, ghi rõ họ tên)**Thủ kho**
(Ký, ghi rõ họ tên)**Trưởng ban**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)*

Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho NVL**Đơn vị : Công ty TNHH ô tô Hoa Mai****Bộ phận : Kho nguyên vật liệu****Mẫu số 01 - VT**(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 02 tháng 12 năm 2019

Số: 1542

Nợ TK 152:

Có TK 112:

- Họ và tên người giao: Nguyễn Văn Hậu
- Theo HD số 0008081 ngày 02 tháng 12 năm 2019
- Nhập tại kho: kho nguyên vật liệu Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	lốp 750 -16 Michelin	73080	Cái	160	160	3.645.706	583.313.000
	Cộng						583.313.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm trăm tám mươi ba triệu ba trăm mười ba nghìn đồng

Ngày 02 tháng 12 năm 2019

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Tiếp ví dụ 3: Ngày 05/12/2019, theo yêu cầu xuất kho 120 lốp xe 750 -16 Michelin để phục vụ sản xuất, đơn giá 3.593.252 (đã trình bày ở ví dụ 3 trang 39).

Khi có nhu cầu về vật tư, bộ phận sử dụng lập phiếu đề nghị xuất vật tư (biểu 2.4), từ phiếu xuất kho (biểu 2.5), thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu 2.6). Sau đó kế toán ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu (biểu 2.7). Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào sổ liệu từ sổ chi tiết nguyên vật liệu lập bảng tổng hợp chi tiết nguyên vật liệu (biểu 2.8)

Biểu số 2.4: Phiếu đề nghị cấp vật tư

Đơn vị: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Địa chỉ: Km34+500, Quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

PHIẾU ĐỀ NGHỊ CẤP VẬT TƯ

Kính gửi: Phòng kế hoạch vật tư

Đề nghị Ban lãnh đạo duyệt cấp cho số lượng vật tư sau:

ST T	Tên vật tư, quy cách	ĐVT	Số lượng	Hạng mục sử dụng	Ghi chú
1	Lốp 750-16 Mechelin	Cái	120	Dùng lắp ráp 10 xe tải thùng HD4950MP	

Ngày 05 tháng 12 năm 2019

Người đề nghị	Trưởng bộ phận	Kế toán trưởng	Giám đốc
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu số 2.5: Phiếu xuất kho NVL

Công Ty TNHH ô tô Hoa Mai
Bộ phận: Xưởng số 1

Mẫu số 02 – VT

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày
 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 05 tháng 12 năm 2019

Số : 1621

Nợ TK 621:

Có TK 152:

Họ và tên người nhận hàng: **Bùi Hữu Hảo**

Bộ phận: Sản xuất

Lý do xuất kho: Phục vụ sản xuất

Xuất tại kho: 01

STT	Tên, nhãn hiệu vật tư, dụng cụ,...	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Lốp 750-16 Mechelin	73080	Cái	120	120	3.593.252	431.190.240
	Cộng						431.190.240

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn trăm ba mươi một triệu một trăm chín mươi ngàn hai trăm bốn mươi nghìn đồng./

Ngày 05 tháng 12 năm 2019

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu số 2.6: Thẻ kho nguyên vật liệu

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI
Km 34+500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

Mẫu số S12 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT -BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

THẺ KHO

Ngày lập: 01/12/2019

Tên vật tư, quy cách vật tư: Lớp 750-16 Michi Tên kho: Kho số 01

Mã số vật tư: 73080

Đơn vị tính: Cái

STT	NT chứng từ	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận KT
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
				<u>Tồn đầu kỳ</u>				<u>90</u>	
1	02/12	PN1542		Mua lớp xe nhập kho	02/12	160		250	
2	05/12		PX1621	Xuất lớp xe phục vụ sản xuất	05/12		120	130	
....
10	23/12	PN1582		Mua lớp xe nhập kho	23/12	30		100	
....
17	29/12		PX1690	Xuất lớp xe phục vụ sản xuất	29/12		35	125	
....
				Cộng phát sinh		320	270		
				<u>Tồn cuối kỳ</u>				<u>140</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu số 2.7: Sổ chi tiết NVL

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI
Km 34+500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

Mẫu số S10 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT -BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Tháng 12 năm 2019

Tài khoản: 152
Tên kho: số 01

Tên quy cách vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Lốp 750-16 Michelin
Mã số vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): 73080
Đơn vị tính: Cái

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		<u>Tồn đầu tháng</u>		3.500.000					<u>90</u>	<u>315.000.000</u>
PN1542	02/12	Mua lốp xe nhập kho	112	3.645.706	160	583.313.000			250	898.313.000
PX1621	05/12	Xuất lốp xe phục vụ sản xuất	621	3.593.252			120	431.190.240	130	467.122.760
.....
PN1546	23/12	Mua lốp xe nhập kho	112	3.645.706	30	109.371.180			100	576.493.940
.....
PX1640	29/12	Xuất lốp xe phục vụ sản xuất	621	3.598.872			35	125.960.520	125	450.533.420
.....
		Cộng số phát sinh			320	1.166.625.920	270	972.609.660		
		<u>Tồn cuối tháng</u>							<u>140</u>	<u>509.016.260</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu số 2.8: Bảng tổng hợp chi tiết NVL

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI
Km 34+500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

Mẫu số S10 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT -BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Tài khoản: 152

Tháng 12 Năm 2019

STT	Mã số	Tên quy cách vật liệu, dụng cụ	ĐVT	Tồn đầu		Nhập		Xuất		Tồn cuối	
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
1	73080	Lốp 750-16 Michelin	Cái	90	315.000.000	320	1.166.625.920	270	972.609.660	140	509.016.260
2	74080	Bình ắc quy	Cái	105	93.555.000	55	49.005.000	25	22.275.000	135	120.285.000
...
10	73081	Cần chổi gạt nước	Cái	65	59.182.500	50	45.525.000	40	36.420.000	75	68.287.500
.....
		Cộng			7.660.263.452		12.435.752.242		11.134.427.476		8.961.588.218

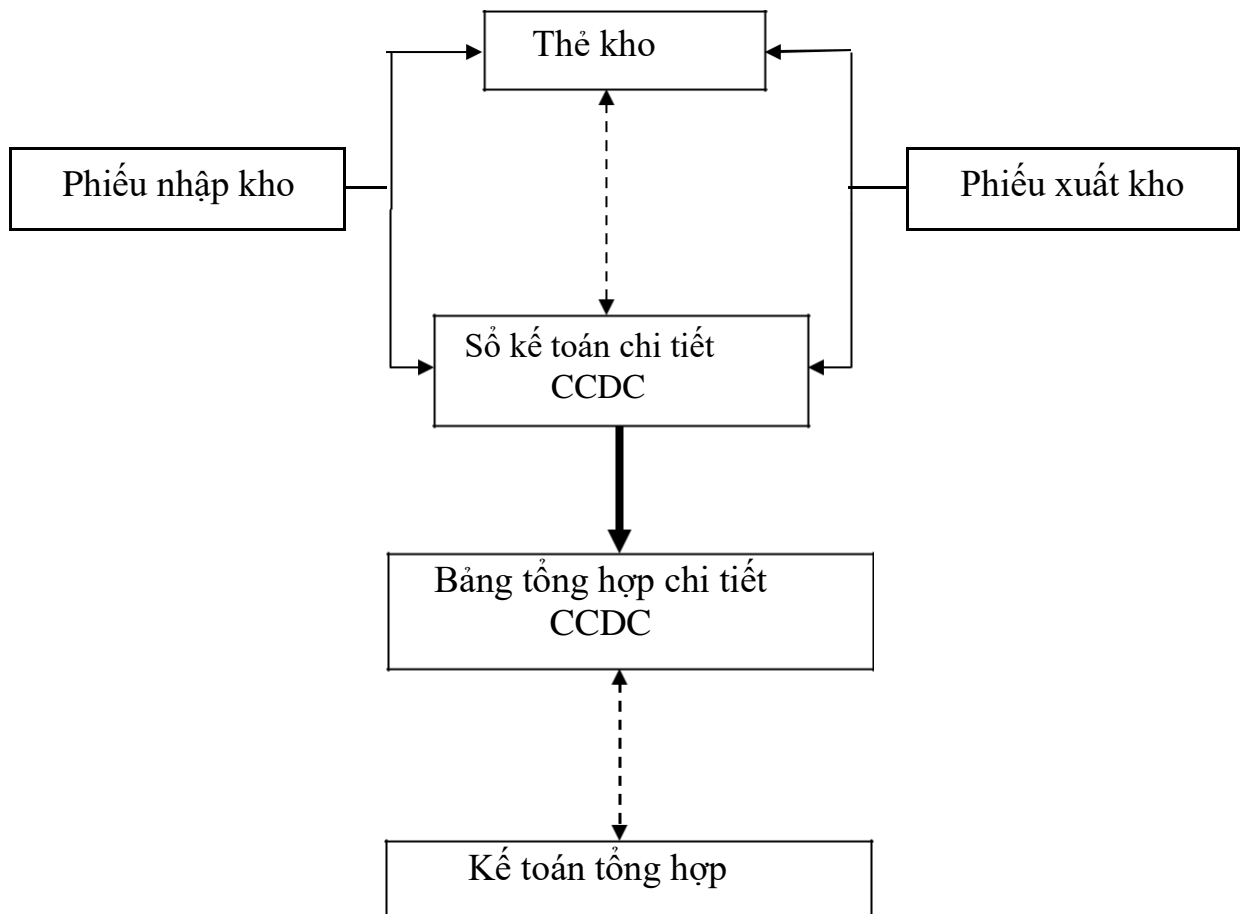
Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)*

2.2.4.4. Phương pháp hạch toán chi tiết CCDC tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Căn cứ vào các phiếu nhập, phiếu xuất kho công cụ dụng cụ: trình tự ghi các sổ tương tự như phương pháp hạch toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

– Trình tự kế toán được tóm tắt trong sơ đồ sau:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày : —————→
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: —————→
- Đối chiếu, kiểm tra : ←-----→

Sơ đồ 2.7: Sơ đồ kế toán chi tiết CCDC tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Tiếp ví dụ 2: Ngày 12/12/2019, công ty mua 3 máy khoan của công ty Cổ Phần Tuấn Đạt, đơn giá 2.500.000, chưa bao gồm VAT. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào HDGTGT số 0001021 (biểu 2.9) và biên bản kiểm nghiệm (biểu 2.10) , khi công cụ dụng cụ nhập kho, từ phiếu nhập kho (biểu 2.11), thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu 2.14), kế toán ghi vào sổ chi tiết công cụ dụng cụ (biểu 2.15). Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào số liệu từ sổ chi tiết công cụ dụng cụ lập bảng tổng hợp chi tiết công cụ dụng cụ (biểu số 2.16)

Biểu số 2.9: Hóa đơn giá trị gia tăng công cụ dụng cụ số 0001021

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTGT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: 01AA/14P		
Liên 2: Giao người mua			Số: 0001021		
<i>Ngày 12 tháng 12 năm 2019</i>					
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Tuấn Đạt					
Mã số thuế: 57001665553					
Địa chỉ: Bãi Cháy – Hạ Long – Quảng Ninh					
Số tài khoản: 016789315201					
Số điện thoại: 0963374581			MST:0178936581		
Họ tên người mua:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai					
Địa chỉ: KM 34+500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải					
Phòng Số tài khoản: 031002671450034					
Hình thức thanh toán: CK			MST: 5701088266		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy khoan	Cái	03	2.500.000	7.500.000
Cộng tiền hàng:					7.500.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			750.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					8.250.000
Số tiền bằng chữ: Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu 2.10: Biên bản kiểm nghiệm công cụ dụng cụ**BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM**

(Vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa)

Ngày 12 tháng 12 năm 2019

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số 145/HĐMB và hóa đơn số 01GTKT3/001 0001021 ngày 12/12/2019.

Bên Công ty TNHH ô tô Hoa Mai kiểm nghiệm hàng do Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng

Giao hàng ngày 02/12/2019 gồm những người sau:

- Bà: Nguyễn Thị Lựu Chức vụ: Kế toán trưởng Trưởng ban
- Ông :Đặng Tiến Nam Chức vụ: Kế toán vật tư, CCDC Ủy viên
- Bà: Lê Thị Liên Chức vụ: Thủ kho Ủy viên

Đã kiểm nghiệm các loại:

STT	Tên hàng	Mã SP	ĐVT	SL theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm	
					SL đúng quy cách	SL không đúng quy cách
1	Máy khoan	74082	Cái	3	3	0
.....

Ý kiến của ban kiểm nghiệm: Đã kiểm tra thấy vật tư đạt đủ số lượng và đúng chủng loại theo yêu cầu.

Ngày 12 tháng 12 năm 2019

Đại diện kỹ thuật

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Trưởng ban

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu số 2.11: Phiếu nhập kho CCDC**CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI**

Km 34+500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

Mẫu số 01 – VT(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 12 tháng 12 năm 2019

Số: 1580

Nợ TK 153:

Có TK 112

Họ và tên người giao hàng: **Đào Ngọc Ánh**

Theo HĐ số: 0001021 ngày 12/12/2019

Nhập tại kho: kho dụng cụ Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền	
				Theo chứng từ	Thực nhập			
A	B	C	D	1	2	3	4	
1	Máy khoan	74082	Cái	03	03	2.500.000	7.500.000	
	Cộng							7.500.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bảy triệu năm trăm nghìn đồng

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Tiếp ví dụ 4: Ngày 20/12/2019, theo yêu cầu xuất kho 5 cái máy khoan để phục vụ sản xuất, đơn giá 2.187.500 (đã trình bày ở ví dụ 4).

Khi công cụ dụng cụ xuất kho, bộ phận sử dụng lập giấy đề nghị xuất vật tư (biểu 2.12). Từ phiếu xuất kho (biểu 2.13), thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu 2.14). Sau đó kế toán ghi vào sổ chi tiết công cụ dụng cụ (biểu 2.15). Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào số liệu từ sổ chi tiết công cụ dụng cụ lập bảng tổng hợp chi tiết công cụ dụng cụ (biểu 2.16)

Biểu số 2.12: Phiếu đề nghị cấp vật tư

Đơn vị: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai					
Địa chỉ: Km34+500, Quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng					
PHIẾU ĐỀ NGHỊ CẤP VẬT TƯ					
Kính gửi: Phòng kế hoạch vật tư					
Đề nghị Ban lãnh đạo duyệt cấp cho số lượng vật tư sau:					
STT	Tên vật tư, quy cách	ĐVT	Số lượng	Hạng mục sử dụng	Ghi chú
1	Máy khoan	Cái	05	Dùng để sản xuất xe	
<i>An Lão, ngày 20 tháng 12 năm 2019</i>					
Người đề nghị	Trưởng bộ phận	Kế toán trưởng	Giám đốc		
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu số 2.13: Phiếu xuất kho CCDC

Công Ty TNHH ô tô Hoa Mai
Bộ phận: Xưởng số 1

Mẫu số 02 – VT
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày
 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO
 Ngày 20 tháng 12 năm 2019
Số : 1680

Nợ TK 627
 Có TK 153

Họ và tên người nhận hàng: **Bùi Hữu Hảo**

Bộ phận: Sản xuất

Lý do xuất kho: Phục vụ sản xuất

Xuất tại kho: 01

STT	Tên, nhãn hiệu vật tư, dụng cụ,..	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Máy khoan	74082	Cái	03	03	2.187.500	10.937.500
Cộng							10.937.500

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm ngàn đồng./

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu số 2.14: Thẻ kho CCDC

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI
Km 34+500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

Mẫu số S12 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT -BTC ngày
22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

THẺ KHO

Ngày lập: 01/12/2019

Tên vật tư, quy cách vật tư: Máy khoan
Mã số vật tư: 74082

Tên kho: Kho số 01
Đơn vị tính: Cái

STT	NT chứng từ	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận KT
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
				<u>Tồn đầu kỳ</u>				<u>05</u>	
.....
1	12/12	PN1580		Mua máy khoan nhập kho	12/12	03		08	
2	20/12		PX1680	Xuất máy khoan phục vụ sản xuất	20/12		05	03	
.....
10	25/12	PN1589		Mua máy khoan nhập kho	25/12	07		10	
.....
15	30/12		PX1692	Xuất máy khoan phục vụ sản xuất	30/12		02	09	
.....
				Cộng phát sinh		20	18		
				<u>Tồn cuối kỳ</u>				<u>07</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu số 2.15: Sổ chi tiết CCDC

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI
Km 34+500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

Mẫu số S10 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT -BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Tháng 12 năm 2019

Tài khoản: 153
Tên kho: số 01

Tên quy cách vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Máy khoan
Mã số vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): 74082
Đơn vị tính: Cái

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		Tồn đầu tháng		2.000.000					05	10.000.000
PN1580	12/12	Mua máy khoan nhập kho	111	2.500.000	03	7.500.000			08	17.500.000
PX1680	20/12	Xuất máy khoan phục vụ sản xuất	627	2.187.500			05	10.937.500	03	6.562.500
.....
PN1589	25/12	Mua máy khoan nhập kho	111	2.500.000	02	5.000.000			06	13.250.220
.....
PX1692	30/12	Xuất máy khoan phục vụ sản xuất	627	2.321.429			04	9.285.716	07	16.919.642
.....
		Cộng số phát sinh			20	50.000.000	18	45.161.980		
		Tồn cuối tháng							07	14.838.020

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu số 2.16: Bảng tổng hợp chi tiết CCDC

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI
Km 34+500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

Mẫu số S11 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT -BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Tài khoản: 153

Tháng 12 Năm 2019

STT	Mã số	Tên, quy cách vật liệu, dụng cụ	ĐVT	Tồn đầu		Nhập		Xuất		Tồn cuối	
				SL	Tiền	SL	Tiền	SL	Tiền	SL	Tiền
1	74082	Máy khoan	Cái	05	10.000.000	20	50.000.000	18	45.161.980	07	14.838.020
.....
10	63081	Mũ bảo hộ lao động	Cái	1.350	74.250.000	–	–	1.000	55.000.000	350	19.250.000
.....
15	75091	Máy biến áp 3 pha	Cái	03	390.000.000	–	–	01	130.000.000	02	260.000.000
.....
18	75095	Quần áo bảo hộ lao động	Bộ	2500	325.000.000	1000	130.000.000	1350	175.500.000	2150	279.500.000
		Cộng			1.308.045.000		6.837.048.681		6.470.357.181		1.674.736.500

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

2.2.5. Thực trạng công tác kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu là việc ghi chép, phản ánh một cách tổng quát tình hình biến động của nguyên vật liệu trên các tài khoản, sổ kế toán và các báo cáo tài chính theo chỉ tiêu giá trị. Hiện nay, công ty TNHH ô tô Hoa Mai sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho nói chung và nguyên vật liệu nói riêng.

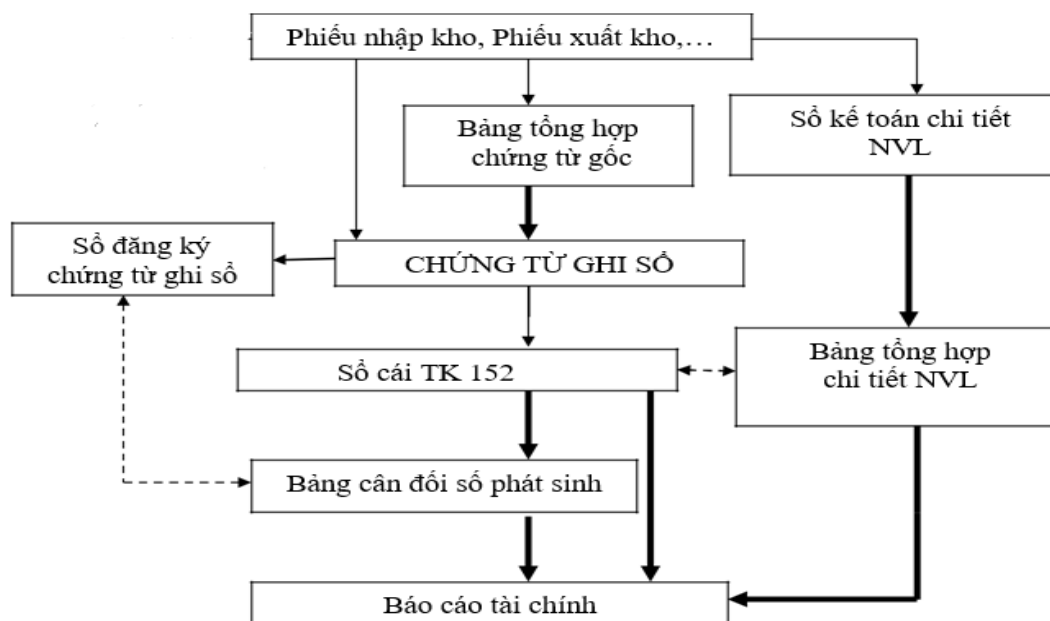
2.2.5.1. Tài khoản sử dụng.

- Tên TK: Nguyên vật liệu
- Ký hiệu: TK 152
- TK liên quan: TK 111, TK331, TK 133, TK 621

2.2.5.2 Sổ sách kế toán sử dụng

- Sổ chứng từ ghi sổ TK 152
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ Cái TK 152

2.2.5.3 Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp nguyên vật liệu



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày : —————→
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: —————→
- Đối chiếu, kiểm tra : ←-----

Sơ đồ 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp NVL tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.5.4 Ví dụ minh họa

Ví dụ (tiếp ví dụ 1): Ngày 02/12/2019, công ty nhập 160 của công ty cổ phần Minh Phát, đơn giá 3.645.706 (chưa bao gồm thuế GTGT 10%). Đã thanh toán bằng chuyển khoản

Căn cứ vào HD GTGT 0008081 (biểu 2.1) và phiếu nhập số 1542 (biểu 2.3), kế toán lập Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.17). Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.19). Sau đó căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Cái (biểu số 2.20)

Ví dụ (tiếp ví dụ 3): Ngày 05/12/2019, theo yêu cầu xuất kho 120 lốp xe 750-16 Micheli để phục vụ sản xuất, đơn giá 3.593.252 (đã trình bày ở ví dụ 4 trang 39).

Căn cứ vào phiếu xuất số 1521 (biểu số 2.5), kế toán lập Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.18). Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.19). Sau đó căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Cái (biểu số 2.20)

Biểu số 2.17: Chứng từ ghi sổ số 06/12**Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI****Mẫu số: S02a-DN**

Địa chỉ: Km 34 + 500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)**CHỨNG TỪ GHI SỔ****Số : 06/12**

Ngày 02 tháng 12 năm 2019

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
			Nợ	Có		
Số	NT	A	B	C	1	D
PN1542	02/12	Mua lốp xe 750-16	152	112	583.313.000	
HD0008081		Michelin nhập kho	133	112	58.331.300	
		Cộng			641.644.300	x

Kèm theo 02 chứng từ gốc

Ngày 02 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu**Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu số 2.18: Chứng từ ghi sổ số 10/12**Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI**Mẫu số: **S02a-DN**

Địa chỉ: Km 34 + 500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)**CHỨNG TỪ GHI SỔ****Số : 10/12**

Ngày 05 tháng 12 năm 2019

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
Số	NT		Nợ	Có		
A			B	C	1	D
PX1621	05/12	Xuất lốp xe 750-16 Michelin phục vụ sản xuất	621	152	431.190.240	
		Cộng			431.190.240	x

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 05 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu**Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu 2.19: Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ**Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI**Mẫu số: **S02a-DN**

Địa chỉ: Km 34 + 500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)**SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ****Năm 2019**

Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng	
A	B	C
.....
06/12	02/12/2020	641.644.300
.....
10/12	05/12/2020	431.190.240
.....
32/12	20/12/2020	143.000.000
34/12	21/12/2020
.....	80.800.000
42/12	25/12/2020	31,150.000
Cộng		606.253.128.349

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu**Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu số 2.20: Trích sổ Cái tài khoản 152 năm 2019Đơn vị: **CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI**Mẫu số: **S03a-DN**

Địa chỉ: Km 34 + 500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)**SỔ CÁI (Dùng cho hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ)****Năm 2019**

Tên tài khoản: Nguyên vật liệu

Số hiệu: 152

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng		<u>7.660.263.452</u>	
.....
31/12	05/12	02/12	Mua lốp xe, đã thanh toán bằng chuyển khoản	112	583.313.000	
.....
31/12	10/12	05/12	Xuất lốp xe phục vụ sản xuất	621		431.190.240
31/12	11/12	05/12	Mua đèn pha ô tô, chưa thanh toán	331	67.820.000	
.....
31/12	51/12	27/12	Mua vô lăng, đã thanh toán bằng chuyển khoản	112	822.568.263	
.....
			Cộng phát sinh		12.435.752.242	11.134.427.476
			Số dư cuối tháng		<u>8.961.588.218</u>	

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

2.2.6. Thực trạng công tác kế toán tổng hợp công cụ dụng cụ tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

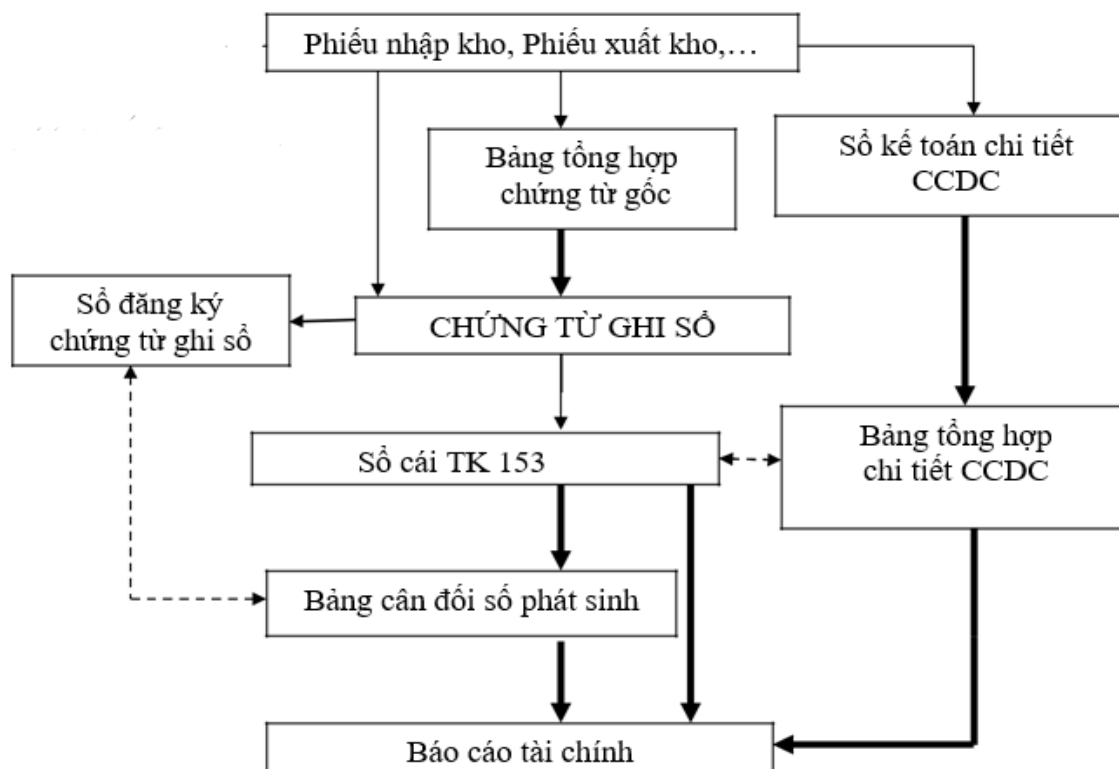
2.2.6.1 Tài khoản sử dụng

- Tên TK: Công cụ, dụng cụ
- Ký hiệu: 153
- TK liên quan: TK 111, TK 331, TK 133. TK 627

2.2.6.2 Sổ sách kế toán sử dụng

- Sổ chứng từ ghi sổ TK 153
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ Cái TK 153

2.2.6.3 Trình tự ghi sổ tổng hợp công cụ, dụng cụ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày : \longrightarrow
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \longrightarrow
- Đối chiếu, kiểm tra : \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.9: Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.6.4 Ví dụ minh họa

Ví dụ (tiếp ví dụ 2): Ngày 12/12/2019, nhà máy mua 03 máy khoan của công ty CP Tuấn Đạt, đơn giá 2.500.000 (chưa bao gồm VAT). Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào HD GTGT 0001021 (biểu số 2.9) và phiếu nhập số 1580 (biểu số 2.11), kế toán lập Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.21). Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ (biểu số 2.23). Sau đó căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Cái (biểu số 2.24)

Ví dụ (tiếp ví dụ 4): Ngày 20/12/2019, theo yêu cầu xuất kho 05 cái máy khoan để phục vụ sản xuất, đơn giá 2.187.500 (đã trình bày ở ví dụ 4 trang 39).

Căn cứ vào phiếu xuất kho số 1680 (biểu số 2.13), kế toán lập Chứng từ ghi sổ (biểu số 2.22). Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ (biểu số 2.23). sau đó căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Cái (biểu số 2.24)

Biểu số 2.21: Chứng từ ghi sổ số 21/12**Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI**Mẫu số: **S02a-DN**

Địa chỉ: Km 34 + 500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)**CHỨNG TỪ GHI SỔ****Số : 21/12**

Ngày 12 tháng 12 năm 2019

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
Số	NT		Nợ	Có		
A			B	C	1	D
PN1580	12/12	Mua máy khoan nhập kho	153	112	7.500.000	
HD 0001021			133	112	750.000	
		Cộng			8.250.000	x

Kèm theo 02 chứng từ gốc

Ngày 12 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu**Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu số 2.22: Chứng từ ghi sổ số 32/12**Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI**Mẫu số: **S02a-DN**

Địa chỉ: Km 34 + 500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)**CHỨNG TỪ GHI SỔ****Số : 32/12**

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
Số	NT		Nợ	Có		
		A	B	C	1	D
PX1680	20/12	Xuất máy khoan phục vụ sản xuất	627	153	10.937.500	
		Cộng			10.937.500	x

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu**Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu 2.23: Sổ đăng ký chứng từ ghi sổĐơn vị: **CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI**Mẫu số: **S02a-DN**

Địa chỉ: Km 34+ 500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)**SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ****Năm 2019**

Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng	
A	B	C
.....
21/12	12/12/2019	8.250.000
.....
32/12	21/12/2019	10.937.500
36/12	22/12/2019	550.000.000
38/12	23/12/2019	143.000.000
.....
46/12	26/12/2019	80.125.496
50/12	28/12/2019	127.569.120
.....
Cộng		606.253.128.349

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu**Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

Biểu số 2.24: Trích sổ Cái tài khoản 153 năm 2019Đơn vị: **CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI**Mẫu số: **S03a-DN**

Địa chỉ: Km 34 + 500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)**SỔ CÁI (Dùng cho hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ)****Năm 2019**

Tên tài khoản: Công cụ, dụng cụ

Số hiệu: 153

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng		<u>1.308.045.000</u>	
.....
31/12	21/12	12/12	Mua máy khoan nhập kho	112	7.500.000	
.....			
31/12	32/12	20/12	Xuất máy khoan phục vụ sản xuất	627		10.937.500
31/12	33/12	20/12	Mua mũ bảo hộ lao động nhập kho	331	126.500.000	
.....
31/12	56/12	30/12	Xuất kho máy biến áp 3 pha 400K va	627		130.000.000
.....
			Cộng phát sinh		6.837.048.681	6.470.357.181
			Số dư cuối tháng		<u>1.674.736.500</u>	

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Công ty TNHH ô tô Hoa Mai vẫn khẳng định là một doanh nghiệp vững mạnh. Để đạt được những thành tích nêu trên công ty đã từng bước tổ chức và cải tiến bộ máy quản lý kinh doanh ngày càng phù hợp với điều kiện phát triển của nền sản xuất xã hội. Công ty đã chủ động đầu tư chiều sâu, nắm bắt thị trường, có phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh trước mắt cũng như lâu dài để có những bước đi vững chắc, hiệu quả sản xuất năm sau cao hơn năm trước. Trong đó công tác kế toán giữ một vai trò vô cùng quan trọng.

Trước những thách thức và cơ hội, công ty TNHH ô tô Hoa Mai luôn cải tiến trong công tác làm việc. Cũng như rút ra được những bài học kinh nghiệm để phát triển:

- ✓ Làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- ✓ Đảm bảo đời sống cho toàn thể cán bộ, công nhân viên trong công ty.
- ✓ Sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- ✓ Đào tạo, lựa chọn đội ngũ cán bộ, công nhân có đủ năng lực và trình độ đáp ứng nhu cầu trong sản xuất kinh doanh.

Bộ máy kế toán của công ty TNHH ô tô Hoa Mai rất thành thạo nghiệp vụ, có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức trách nhiệm cao trong công tác. Công tác tổ chức hạch toán chặt chẽ, rõ ràng.

Trong thời gian thực tập tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai, được tìm hiểu và tiếp cận thực tế về công tác kế toán; nhận được sự quan tâm giúp đỡ của mọi người trong công ty kết hợp với kiến thức được học trong trường, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và đặc biệt là công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nói riêng có những ưu điểm và nhược điểm sau:

3.1.1. Ưu điểm.

- * Về tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung: Toàn bộ công tác kế toán tập trung tại phòng kế toán. Chứng từ sau khi được các phòng thu thập, kiểm tra và gửi về phòng kế toán kiểm tra lại tính chính xác hợp lý,

hợp lệ của chứng từ rồi tổng hợp ghi vào sổ kế toán. Mô hình này phù hợp với quy mô của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai, nó đảm bảo quản lý tập trung và thống nhất công tác kế toán, dễ phân công, kiểm tra, đối chiếu, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức tương đối gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả. Các cán bộ kế toán được phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng nên sự chuyên môn hóa rất cao, đảm bảo các phần hành tiến hành nhanh nhẹn, độ chính xác cao và đảm bảo khả năng cung cấp thông tin trung thực, hợp lý, kịp thời.

Tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai, hàng ngày có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh, để phục vụ cho công tác kế toán của công ty, kế toán viên có trình độ đại học, nhiệt tình với công việc, được sắp xếp phù hợp với năng lực do đó đã phát huy được thế mạnh của từng người. Kế toán trưởng luôn đi sâu, đôn đốc các kế toán viên; 100% cán bộ kế toán được trang bị máy tính trong phòng được nối mạng, thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu giữa các phần hành kế toán và công tác tổng hợp thông tin lập báo cáo tài chính.

** Về tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán*

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai áp dụng hệ thống tài khoản theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính. Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán tại công ty đang áp dụng đúng theo chế độ kế toán hiện hành. Hệ thống chứng từ được lập, kiểm tra, luân chuyển phù hợp với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Đồng thời phản ánh đầy đủ kịp thời, chính xác tình hình biến động tài sản và nguồn vốn của công ty. Hình thức kế toán công ty áp dụng là hình thức Chứng từ ghi sổ. Đây là hình thức đơn giản phù hợp với quy mô của doanh nghiệp giúp hệ thống hóa thông tin chính xác, khoa học. Hệ thống sổ sách báo cáo của công ty cũng khá linh hoạt và đầy đủ phù hợp với chế độ quy định của nhà nước. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán; những chuẩn mực mới và các quy định của Nhà nước.

** Về tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu*

Công ty có đa dạng về chủng loại các nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; được phân loại theo nội dung kinh tế và yêu cầu quản trị, xây dựng được hệ thống danh điểm vật tư, công cụ; quy định tên gọi, mã vật tư, quy cách chủng loại. Vật liệu mua về đều qua kiểm tra chất lượng, quy cách và số lượng trước khi nhập kho và được thủ kho sắp xếp khá hợp lý, bố trí nhân viên kế toán vật tư theo dõi kế toán vật liệu chặt chẽ.

Đối với công tác thu mua: Công ty có bộ phận kiểm định chất lượng, am hiểu về chất lượng và thị trường nên việc thu mua nguyên vật liệu tương đối ổn

định. Đồng thời, công ty thường xuyên ký hợp đồng với các nhà cung cấp có mặt hàng tốt, chất lượng cao, giá cả phù hợp, luôn đảm bảo đúng, đủ về mặt số lượng cũng như quy cách chất lượng của nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, giao hàng đúng hẹn, kịp thời để công ty kịp tiến độ sản xuất.

Đối với công tác dự trữ và bảo quản: Hệ thống kho được tổ chức một cách hợp lý, phù hợp với tính chất lý, hóa học của từng loại vật liệu. Với đội ngũ cán bộ quản lý kho có tinh thần trách nhiệm cũng như trình độ chuyên môn cao nên việc thực hiện quản lý nguyên vật liệu ở công ty được thực hiện khá nề nếp, đảm bảo vật tư được quản lý chặt chẽ, tránh được tình trạng thất thoát vật tư, gây thiệt hại cho công ty.

Đối với công tác sử dụng: Mọi nhu cầu sử dụng vật liệu đều đưa qua phòng kế hoạch xem xét tính hợp lệ của các nhu cầu đó nhằm tiết kiệm và quản lý tốt vật liệu.

** Về tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán*

Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán tại công ty đang áp dụng đúng theo chế độ kế toán hiện hành. Hình thức kế toán công ty áp dụng là hình thức Chứng từ ghi sổ. Đây là hình thức đơn giản phù hợp với quy mô của doanh nghiệp giúp hệ thống hóa thông tin chính xác, khoa học. Hệ thống sổ sách báo cáo của công ty cũng khá linh hoạt và đầy đủ phù hợp với chế độ quy định của nhà nước.

** Về kế toán chi tiết NVL – CCDC*

Nguyên vật liệu được sử dụng theo nhiều mức, quản lý sản xuất dựa trên định mức tiêu hao và phòng kế toán thông qua việc xây dựng định mức nguyên vật liệu sẽ tiết kiệm vật liệu khá lớn, đem lại doanh thu cao cho công ty. Các thủ tục nhập, xuất kho được quy định chặt chẽ, việc ghi thẻ kho của thủ kho được kiểm tra thường xuyên vào cuối tháng đều có đối chiếu số liệu của kế toán nhằm đảm bảo quản lý nguyên vật liệu cả về số lượng và giá trị.

Giá NVL – CCDC nhập kho được xác định theo giá thực tế nhập kho, giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân liên hoàn, tuân thủ theo quy tắc và chế độ kế toán hiện hành.

Công tác phân loại nguyên vật liệu tốt có tính khoa học cao, để hạch toán chi tiết nguyên vật liệu công ty sử dụng phương pháp ghi thẻ song song, phương pháp này có tính phù hợp trong điều kiện công ty có nhiều chủng loại nguyên vật liệu biến động thường xuyên.

* *Về hạch toán tổng hợp NVL – CCDC*

Công tác kế toán tổng hợp nguyên vật liệu được thực hiện theo phương pháp kê khai thường xuyên phù hợp với đặc điểm quy mô của công ty. Phương pháp này phù hợp với tình hình biến động rất thường xuyên của vật liệu giúp việc hạch toán và quản lý nguyên vật liệu, phục vụ cho việc tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm một cách khoa học.

Nhìn chung, tổ chức kế toán vật liệu của công ty được thực hiện khá hiệu quả, đảm bảo theo dõi được tình hình biến động vật liệu, công cụ trong quá trình sản xuất sản phẩm. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được về công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại công ty vẫn còn tồn tại một số những hạn chế, thiếu sót nhất định.

3.1.2. Nhược điểm

Thứ nhất, công việc kiểm kê hàng tồn kho (nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,...) chưa được thực hiện thường xuyên, gần cuối năm công ty mới thực hiện công tác tiến hành kiểm kê nên không thể phát hiện kịp thời được mất mát, hư hỏng hàng tồn kho (nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,...) để xử lý kịp thời.

Thứ hai, về việc luân chuyển chứng từ. Việc luân chuyển chứng từ giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho diễn ra thường xuyên tuy nhiên các bộ phận phòng ban này không có biên bản giao nhận chứng từ nên rất dễ xảy ra tình trạng mất mát chứng từ. Khi xảy ra mất mát không được quy trách nhiệm cho ai. Dẫn đến tình trạng thiếu trách nhiệm, buông lỏng việc quản lý chứng từ. Hơn nữa, việc tập hợp luân chuyển chứng từ không có quy định cụ thể về thời gian giao nộp chứng từ nên tình trạng chứng từ bị chậm trễ trong quá trình đưa lên phòng Tài chính – Kế toán

Thứ ba, khối lượng công việc kế toán tại công ty khá lớn nhưng công tác kế toán vẫn được thực hiện thủ công. Mặc dù phòng kế toán đã được trang bị máy tính có kết nối mạng nhưng mới chỉ áp dụng Microsoft Office (Word, Excel...) nên việc tính toán tương đối nhiều, dễ dẫn đến sai sót.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán NVL, CCDC tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai.

3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện trong công tác kế toán của công ty TNHH ô tô Hoa Mai.

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay luôn có những biến động thì vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp rất quan trọng. Kế toán là

công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong tình hình hiện nay, khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm cũng như lợi nhuận của công ty. Như chúng ta đã biết, đối với doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thì hàng tồn kho (nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,...) là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp. Hạch toán kế toán hàng tồn kho (nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,...) đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp; từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường.

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai đã có rất nhiều cố gắng trong công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ song vẫn còn một số vấn đề hạn chế nhất định cần phải khắc phục kịp thời để đáp ứng đầy đủ, chính xác; từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phía đối tác và tăng nhiều lợi nhuận cho công ty. Do đó, việc nghiên cứu kỹ lưỡng các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho (nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,...) tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai là vô cùng quan trọng.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.

Việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán vật tư nói riêng muốn đạt được tính khả thi cao thì cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Một là: Việc hoàn thiện công tác kế toán NVL – CCDC phải phù hợp với chế độ kế toán.
- Hai là: Việc phản ánh số liệu kế toán phải trung thực, khách quan, kịp thời, đầy đủ và chính xác là điều kiện hết sức quan trọng đối với cơ quan chức năng. Giúp cho lãnh đạo công ty đưa ra phương hướng cụ thể và có kế hoạch cho kỳ kinh doanh tiếp theo.
- Ba là: Việc hoàn thiện công tác này góp phần tạo điều kiện cho công tác kiểm tra kế toán dễ dàng hơn. Giúp cho những người quan tâm đến công ty hiểu hơn về thực tế tình hình tài chính của công ty.
- Bốn là: Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí, vì mục đích của công ty là kinh doanh có lợi nhuận và đem lại hiệu quả cao.

- Năm là: Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh, đặc điểm tổ chức của công ty.

3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

3.2.3.1 Ý kiến thứ nhất: Công ty nên định kỳ kiểm kê NVL, CCDC hoặc kiểm kê đột xuất.

Công ty nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho. Tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng tháng, hàng quý để kịp thời phát hiện những loại nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ bị thiếu hụt, dư thừa hay mất mát,... để từ đó có những biện pháp xử lý kịp thời và đưa ra các biện pháp khắc phục những việc trên. Do công ty TNHH ô tô Hoa Mai có rất nhiều loại nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,... trong kho sẽ không tránh khỏi những thất thoát. Nên việc kiểm kê kho thường xuyên giúp cho công ty phát hiện và xử lý kịp thời khi bị báo mất hay hư hỏng nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.

Thực tế, việc kiểm kê nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ diễn ra vào cuối năm, sẽ không thể phát hiện và xử lý kịp thời những nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ bị hỏng trong quá trình lưu trữ; dẫn đến tổn thất về kinh tế, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Nên hàng tháng, hàng quý công ty nên tiến hành kiểm tra thường xuyên tránh những mất mát không đáng có.

Để phục vụ cho việc quản lý và bảo quản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ một cách tốt hơn, tránh mất mát, thiếu hụt nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, công ty nên lập biên bản kiểm kê vật tư, công cụ hàng tháng để xác định số lượng cũng như chất lượng vật tư làm căn cứ xác định trách nhiệm trong công tác bảo quản, xử lý vật tư, công cụ thiếu và để kế toán vật tư, công cụ hạch toán được phần thiếu hụt.

Biểu 3.1: Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI
Km 34+500, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

Mẫu số 05 – VT
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ VẬT TƯ, CÔNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Thời điểm kiểm kê giờ ngày tháng năm

Ban kiểm nghiệm bao gồm:

Ông/Bà: Chức vụ Đại diện: Trưởng ban

Ông/Bà: Chức vụ Đại diện: Ủy viên

Ông/Bà: Chức vụ Đại diện: Ủy viên

Đã kiểm kê kho có những mặt hàng dưới đây:

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, vật tư, dụng cụ	Mã số ĐVT	Đơn Giá	Theo số kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Chất lượng			
								Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất	
				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền				
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Trưởng ban kiểm kê
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty TNHH ô tô Hoa Mai)

3.2.3.2 Ý kiến thứ hai: Về công tác luân chuyển chứng từ. Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ phải ký nhận vào sổ giao nhận chứng từ. Nếu xảy ra tình trạng mất chứng từ cũng để quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của nhà máy, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

Biểu 3.2: Sổ giao nhận chứng từ

STT	Chứng từ	Nội dung trên chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
				Người giao	Người nhận

3.2.3.3 Ý kiến thứ ba: Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công dẫn đến làm giảm tiến độ trong công việc. Do đó, Công ty nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý các số liệu trong công ty tác kế toán. Do đó, công ty TNHH ô tô Hoa Mai cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của phòng kế toán và ban lãnh đạo công ty được dễ dàng, nhanh chóng, kịp tiến độ hơn.

- Nếu công ty hoàn thiện bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ tốt hơn, việc cung cấp thông tin và lấy số liệu sẽ chính xác hơn. Giúp cho lãnh đạo công ty đưa ra các phương án phát triển công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây là một số phần mềm kế toán phổ biến hiện nay:

❖ *Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2012)*

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 được thiết kế phù hợp với các loại hình doanh nghiệp, mục tiêu giúp cho các doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí cũng như không cần nhiều hiểu biết quá sâu về tin học mà kế toán vẫn có thể làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 có một số ưu điểm như sau:
 - ✓ Tính chính xác: số liệu tính toán trong MISA rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.
 - ✓ Tính bảo mật: Phần mềm kế toán MISA có tính bảo mật rất cao.
 - ✓ Phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, mỗi đơn vị thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

Giao diện thân thiện, dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt. Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán.



❖ Phần mềm kế toán LinkQ

- ✓ Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty – Công ty thành viên – Chi nhánh.
- ✓ Có tính linh động, dễ chỉnh sửa: cho phép người dùng khai báo thêm các thông tin để theo dõi.
- ✓ Theo dõi và hạch toán song song với nhiều loại tiền tệ.
- ✓ Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ.
- ✓ Có thể kết nối dữ liệu từ xa.

Sau đây là hình ảnh giao diện của phần mềm kế toán LinkQ

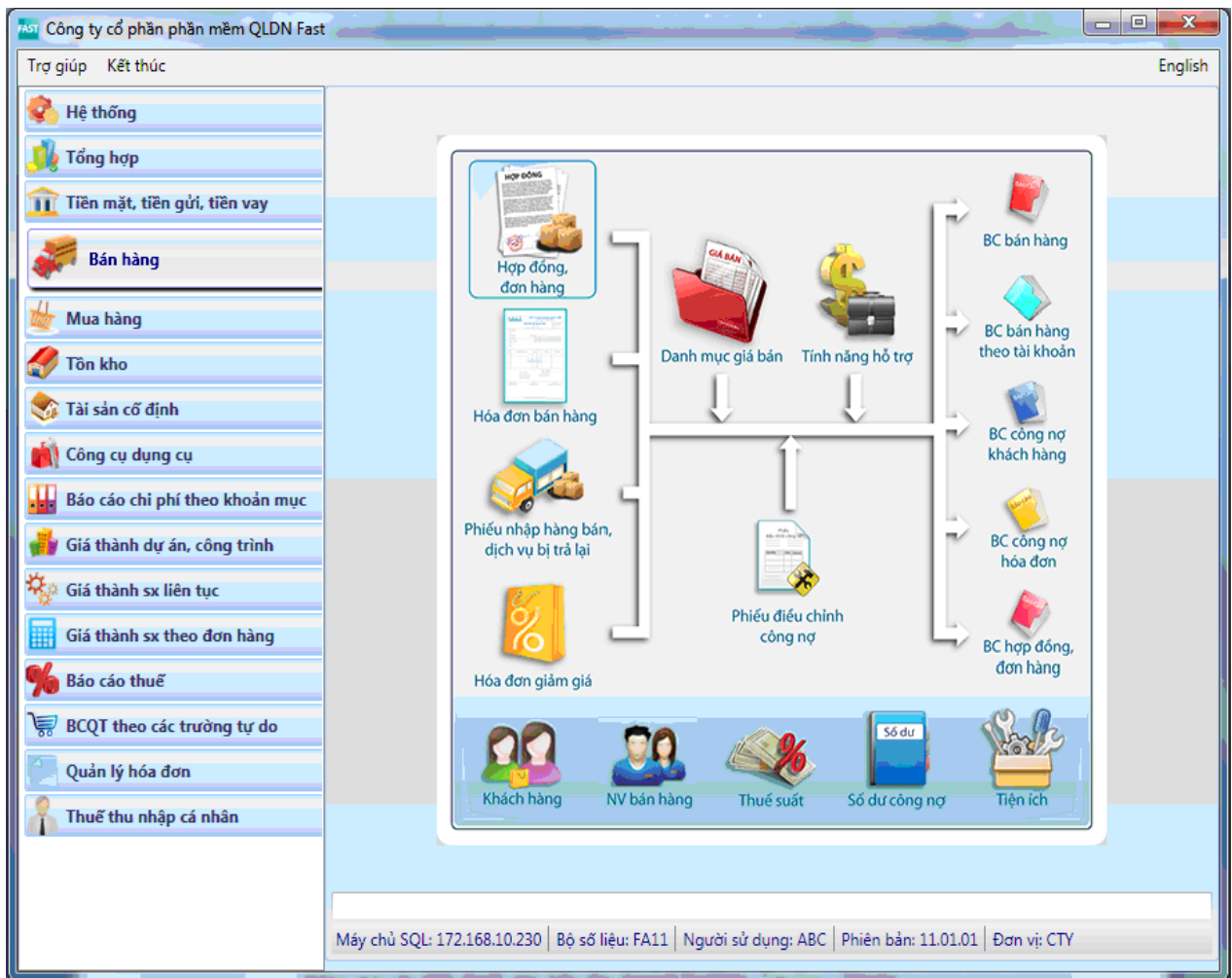


❖ Phần mềm kế toán Fast

Phần mềm kế toán Fast dành cho loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến lớn điển hình là các doanh nghiệp lớn cần phải báo cáo về việc quản lý. Sau đây là một số tính năng ưu việt của phần mềm kế toán Fast:

- ✓ Giao diện thân thiện, dễ sử dụng.
- ✓ Luôn cập nhật những đổi mới nhất về các chính sách điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ Tài Chính.
- ✓ Bám sát các chế độ kế toán hiện hành và xử lý dữ liệu, số liệu một cách nhanh nhất
- ✓ Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp

Sau đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán Fast:



⇒ Công ty nên lựa chọn phần mềm kế toán MISA vì đây là phần mềm kế toán phổ biến, phù hợp với quy mô của doanh nghiệp cũng như phù hợp với trình độ của nhân viên kế toán trong công ty. Mặt khác phần mềm kế toán MISA có tính bảo mật rất cao mà không cần đầu tư quá nhiều chi phí.

KẾT LUẬN

Một trong những yếu tố quan trọng, đặc biệt đối với doanh nghiệp sản xuất như Công ty TNHH ô tô Hoa Mai là nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ. Tổ chức hạch toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tốt sẽ cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho các nhà quản lý và các phân hành kế toán khác trong doanh nghiệp để từ đó có thể đưa ra những quyết định quản lý kinh doanh có hiệu quả.

Qua quá trình thực tập tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai em đã chọn đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai”*** làm khóa luận tốt nghiệp và đã nêu được một số vấn đề như sau:

1. Về lý luận: Đã nêu ra một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và việc hạch toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp.

2. Về thực tiễn:

- Phản ánh thực tế công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ Công ty TNHH ô tô Hoa Mai qua số liệu năm 2019.

- Đánh giá những ưu, nhược điểm của công ty trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nói riêng.

- Đề xuất một số ý kiến nhằm góp phần hoàn thiện công tác kế toán cũng như công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại công ty.

Do thời gian và kiến thức bản thân còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi sai sót. Em rất mong nhận được sự giúp đỡ, chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của Thạc sỹ Hòa Thị Thanh Hương, các thầy cô giáo Trường Đại học Quản lý và Công nghệ, Ban lãnh đạo cùng mọi người trong phòng kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.

Em xin chân thành cảm ơn!

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT -
2. BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài
chính Quyển I: Hệ thống tài khoản kế toán.
Quyển II: Báo cáo tài chính; Chứng từ và sổ kế toán; Báo cáo tài chính hợp
nhất. (Nhà xuất bản kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh - Năm xuất bản: 2015)
3. Các sổ sách chứng từ của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai
4. Hệ thống khóa luận các khóa trước của Trường Đại học Quản lý và Công
nghệ.
5. Thư viện số Trường Đại học Quản lý và Công nghệ.